|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**BẢN TỔNG HỢP**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về đề nghị xây dựng**

**Dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định quy định về cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ.

2. Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã gửi Công văn số 1194/BVHTTDL-GĐ về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình. Kèm theo Công văn là dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình để xin ý kiến của 31 cơ quan Trung ương, 63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để xin ý kiến góp ý.

3. Đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nhận được 28/31 cơ quan trung ương và 63/63 tỉnh, thành phố có ý kiến, trong đó có 13 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành Ủy ban nhân dân trực tiếp ký văn bản góp ý, 51 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao ký văn bản góp ý (có danh sách kèm).

4. Với cơ quan chưa có ý kiến, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có văn bản đôn đốc nhưng đến nay vẫn chưa có ý kiến.

5. Với những cơ quan gửi văn bản góp ý Dự thảo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp. Cụ thể như sau:

- Có 06/28 cơ quan trung ương nhất trí hoàn toàn, 22/28 cơ quan có ý kiến góp ý Dự thảo.

- Có 17/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhất trí hoàn toàn, 46/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ý kiến góp ý Dự thảo.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

**PHẦN I. CÁC Ý KIẾN CHUNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ quan**  **góp ý** | **Nội dung ý kiến** | **Ý kiến của**  **cơ quan soạn thảo** |
| **Thanh tra Chính phủ:** | Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) tổng hợp ý kiến tham gia của tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương, rà soát chỉnh sửa cho phù hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về những ý kiến còn khác nhau, hoàn thiện hồ sơ dự thảo trình Chính phủ theo quy định. | Tiếp thu |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao:** | Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành đánh giá tác động của chính sách để kịp thời điều chỉnh nội dung các quy định trong dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và thuận lợi khi triển khai thực hiện. | Tiếp thu |
| **Bộ Giáo dục và Đào tạo:** | Dự thảo Nghị định có quy định các nhóm thủ tục hành chính về: Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ; duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ; kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGĐ. Tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành nên một thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC. Vì vậy, đề nghị bổ sung đánh giá tác động TTHC đối với TTHC trên theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 03/2022/TT-BTP ngày 10/2/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để có cơ sở quy định các thành phần tạo thành 01 thủ tục hành chính.Đề nghị xem xét mẫu hóa các đơn, tờ khai của các tổ chức, cá nhân trong thành phần hồ sơ thực hiện TTHC quy định trong dự thảo Nghị định để tạo sự thuận lợi, đồng bộ, thống nhất khi thực hiện TTHC. | Các nội dung về Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ; duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ; kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGĐ như tại dự thảo chỉ là các hoạt động chuyên môn về cơ sở dữ liệu mà không phải là các thủ tục hành chính. Do đó dự thảo không quy định các yếu tố, thành phần cấu thành nên thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; không thực hiện đánh giá tác động thủ tục hành chính. |
| **Văn phòng Chính phủ:** | - Đề nghị Bộ VHTTDL rà soát nội dung dự thảo Nghị định bảo đảm tuân thủ, thống nhất với các quy định của pháp luật, nhất là Luật PCBLGĐ, Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PCBLGĐ, Nghị định quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước để tránh lãng phí tài nguyên, nguồn lực. Hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ ban hành theo đúng quy định của pháp luật.  - Đề nghị rà soát tại dự thảo Nghị định bảo đảm chính xác tên gọi của các cơ sở dữ liệu theo quy định, như: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm. | Tiếp thu. |
| **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các nội dung đề nghị xây dựng Nghị định và căn cứ xây dựng Nghị định; thuyết minh làm rõ trong Dự thảo Tờ trình và bảo đảm thành phần hồ sơ phù hợp với các quy định này. | Việc xây dựng Nghị định là để quy định chi tiết Điều 43 Luật PCBLGĐ và đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Vì vậy, không áp dụng quy định Điều 84 đối với trường hợp này. |
| **Sở VHTTDL Điện Biên:** | Về thể thức trình bày văn bản, đề nghị xem xét, chỉnh sửa phù hợp với mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát chỉnh sửa các lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày để bảo đảm đúng theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Lâm Đồng:** | Về dự thảo Nghị định, đề nghị đánh số dự thảo Nghị định cho phù hợp với khoản 2, Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là “***Dự thảo 2*** *là dự thảo được Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo.... để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến*”. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Phú Yên:** | - Đánh số trang bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản.  Lý do: Để đảm bảo theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *“…Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục”.*  - Điều chỉnh khoảng cách dòng giữa tiêu đề các Chương I, II, III, IV và nội dung các Điều liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐCP: *“4. Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, được dàn đều cả hai lề, kiểu chữ đứng; cỡ chữ từ 13 đến 14; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào từ 1cm đến 1,27cm; khoảng cách giữa các đoạn văn đặt tối thiểu là 6pt; khoảng cách giữa các dòng hay cách dòng chọn tối thiểu từ cách dòng đơn hoặc từ 15pt trở lên”.* | Tiếp thu. |

**PHẦN II. CÁC Ý KIẾN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| **NGHỊ ĐỊNH**  **Quy định Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ** |  |  |  |
| **CHÍNH PHỦ**  *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  *Căn cứ Luật PCBLGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022;*  *Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;*  *Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;*  *Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 04 năm 2016;*  *Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*  *Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*  *Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ VHTTDL;*  *Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu PCBLGĐ.* | **Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang, Bình Phước, Trà Vinh:** | Tại căn cứ pháp lý thứ nhất của dự thảo Nghị định đề nghị Ban soạn thảo tách thành hai căn cứ pháp lý cho riêng biệt.  Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung các căn cứ pháp lý sau cho đầy đủ, phù hợp, cụ thể:  *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  *Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  Lý do: Theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tại Khoản 3 Điều 61 quy định: “3. ….; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng…..” | Quá trình xây dựng, Cơ quan soạn thảo đã bám sát yêu cầu của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Mặt khác, việc đưa các văn bản vào làm căn cứ cũng đã được cơ quan tham khảo các mẫu nghị định vừa được ban hành để sắp xếp trật tự văn bản cũng như nêu tên các văn bản làm căn cứ trực tiếp. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang:** | Đề nghị Ban soạn thảo bỏ cụm từ “CHÍNH PHỦ” bên dưới tên Nghị định cho phù hợp với mẫu số 01 mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.  Tại phần căn cứ:  - Đề nghị Ban soạn thảo sắp xếp các căn cứ theo thứ bậc, thời gian ban hành văn bản cho khoa học. | Tiếp thu. |
| **UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Bình Định, Hưng Yên:** | Tại phần căn cứ của Nghị định: *“Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu PCBLGĐ”*; đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: *“Chính phủ ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu* ***về*** *PCBLGĐ”*, cho thống nhất với tên gọi và Điều 1 dự thảo Nghị định. | Tiếp thu. |
| **Chương I**  **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** | **Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang:** | Đề nghị xem xét sửa thành “QUY ĐỊNH CHUNG” cho ngắn gọn và khoa học. | Tiếp thu. |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên:** | Đề nghị xem xét, bổ sung nội dung quy định “Những hành vi bị nghiêm cấm” trong quá trình thực hiện xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | - Dự thảo đã quy định rõ nguyên tắc xây dựng, cập nhật, duy trì, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu (tại Điều 4). Vì vậy, không cần thiết quy định điều cấm trong dự thảo |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | **Văn phòng Chính phủ:** | Đề nghị rà soát bảo đảm theo đúng quy định tại Điều 43 Luật PCBLGĐ. | Tiếp thu. |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao:** | Đề nghị cân nhắc nghiên cứu, sửa đổi tên gọi của Nghị định để bảo đàm phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, theo đó, Điều 1 quy định:  "Nghị định này quy định về *xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng* Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong *xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng* Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ"; tuy nhiên, theo quy định tại Điều 3: "Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ là *tập hợp thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ* được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc được chuẩn hóa, số hóa... theo quy định của pháp luật". Như vậy, tên dự thảo Nghị định chưa bao quát hết phạm vi điều chinh của dự thảo Nghị định, chưa bảo đảm logic, thống nhất giữa tên và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định. | Tên gọi của Nghị định đã được xác định trong Luật và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị giữ nguyên tên gọi của Nghị định như Dự thảo. |
| Nghị định này quy định về xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:** | Tại Điều 1: đề nghị sửa thành: *“Nghị định này quy định về xây dựng, duy trì, quản lý,* ***kết nối, chia sẻ,*** *khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng, duy trì, quản lý,* ***kết nối, chia sẻ,*** *khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”.* | Tiếp thu. |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng** |  |  |  |
| Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh các quy định theo hướng cụ thể hóa từng đối tượng điều chỉnh có liên quan đến cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. Theo đó, bổ sung các điều quy định nội dung liên quan đến quyền và trách nhiệm của từng đối tượng là cá nhân sau khi được xác định rõ tài Điều 2. | Việc phân định riêng từng nhóm đối tượng cụ thể rất khó bởi trong mối quan hệ gia đình, bạo lực gia đình có tính chất đặc thù. Việc giải quyết vụ BLGĐ cũng vậy. Nên quy định như dự thảo là phù hợp. |
| **Điều 3. Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ** | **TW Hội LHPN Việt Nam:** | **Bổ sung thêm 02 điểm mới tại khoản 2:**  **h)** Số mô hình, câu lạc bộ PCBLGĐ, địa chỉ tin cậy; số trường hợp bị BLGĐ được tiếp nhận, hỗ trợ từ mô hình, câu lạc bộ PCBLGĐ, địa chỉ tin cậy.  **Lý do:** Thông tin về các mô hình, câu lạc bộ PCBLGĐ, địa chỉ tin cậy là những thông tin quan trọng của công tác PCBLGĐ cần được bổ sung vào cơ sở dữ liệu.  **i)** Thông tin về nội dung số vụ BLGĐ đã được xử lý vi phạm, hòa giải thành và không thành; số cuộc giám sát việc thực hiện giải quyết các vụ việc BLGĐ.  **Lý do:** Đây là những dữ liệu quan trọng cần được bổ sung, làm cơ sở đề xuất nâng cao trách nhiệm của các Tổ chức xã hội trong giám sát vụ việc BLGĐ. | Tiếp thu. Những thông tin này sẽ được nghiên cứu để thu thập thông qua biểu mẫu trong phần mềm. |
| **Bộ Giáo dục và Đào tạo:** | Điều 3: cân nhắc đổi tên Điều 3 thành “Giải thích từ ngữ” | Điều 3 quy định về nội dung quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 46 Luật PCBLGĐ. Vì vậy, đổi tên Điều là chưa phù hợp. |
| 1. Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ là tập hợp thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc; được chuẩn hóa, số hóa, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, xây dựng chính sách PCBLGĐ và nhu cầu tiếp cận thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh các quy định về cấu trúc nội dung của cơ sở dữ liệu và từng nội dung dữ liệu về PCBLGĐ cụ thể theo hướng bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ giữa hệ thống cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, các quy định bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật có liên quan. | Tiếp thu |
| 2. Thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ gồm: | **Bộ Công an:** | Đề nghị bổ sung số tin báo, trình báo, tố giác, kiến nghị khởi tố về hành vi BLGĐ; kết quả xử lý (*hình sự, hành chính và các biện pháp khác*). | Tiếp thu. |
| **Văn phòng Chính phủ:** | Đề nghị xem xét bổ sung thông tin, tiêu chí về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ để phục vụ công tác tra cứu, báo cáo, thống kê. Ví dụ: Tại điểm b, bổ sung thông tin về “nội dung” thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ; Tại điểm c, bổ sung số liệu về *“hành vi BLGĐ”* và rà soát bảo đảm không trùng lặp với thông tin nêu tại điểm d về *“số người làm công tác PCBLGĐ”*; Tại điểm d, bổ sung thông tin về “kế hoạch đào tạo”, “loại hình đào tạo”, “chất lượng đào tạo”, … | Tiếp thu. |
| **Bộ Nội vụ:** | Đề nghị rà soát, quy định thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ trong cơ sở dữ liệu PCBLGĐ theo đúng quy định tại Luật PCBLGĐ. | Tiếp thu. |
| **Bộ Thông tin và Truyền thông:** | Để thuận lợi cho quá trình triển khai, đề nghị cụ thể hoá nội dung chi tiết của cơ sở dữ liệu PCBLGĐ tại khoản 2, Điều 3 của dự thảo theo cấu trúc các nhóm dữ liệu, các *trường dữ liệu*. Hiện tại trong dự thảo đang trình bày theo hướng cung cấp các thông tin đầu ra như số thống kê, diễn giải mục đích sẽ khó khăn cho quá trình xây dựng và thu thập dữ liệu. | Việc nhóm dữ liệu, trường dữ liệu trong biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu. |
| **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | Đề nghị bổ sung:  - Tài liệu hướng dẫn triển khai, phổ biến về PCBLGĐ;  - Các mô hình PCBLGĐ;  - Bộ thủ tục hành chính về PCBLGĐ. | Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu |
| **Sở VHTTDL tỉnh Long An, Hà Tĩnh, Cần Thơ, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:** | Đề nghị bổ sung thêm ***điểm h, khoản 2, Điều 3:*** Thông tin về các cơ sở trợ giúp người bị BLGĐ và người BLGĐ. | Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu |
| **Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Bắc Ninh, Quảng Nam, Long An, Hà Tĩnh, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:** | Đề nghị bổ sung nội dung: “Số lượng Mô hình PCBLGĐ ở địa phương: đường dây nóng, nhóm PCBLGĐ, Câu lạc bộ gia đình, địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.” | Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu |
| **UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu** | đề nghị bổ sung:  - “Số cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với BLGĐ và bạo lực trên cơ sở giới”. | Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu |
| **UBND thành phố Hồ Chí Minh:** | Tại khoản 2, Điều 3 (trang 2): Đề nghị bổ sung thêm thông tin trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ, gồm:  - Số lượng thành viên Ban Chỉ đạo công tác gia đình các cấp.  - Số lượng Mô hình PCBLGĐ (Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng, Nhóm PCBLGĐ, Câu lạc bộ xây dựng gia đình hạnh phúc, Câu lạc bộ xây dựng gia đình phát triển bền vững…)  - Số lượng cơ sở khác tham gia trợ giúp PCBLGĐ; cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGĐ.  Lý do: Đây là các thông tin, dữ liệu cần thiết cho công tác quản lý nhà nước về PCBLGĐ. | Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu |
| **Sở VHTT thành phố Hà Nội:** | Đề nghị bổ sung thêm điểm h): Số vụ BLGĐ đã được xử lý (bao gồm: xử lý hành chính, nhắc nhở, hình sự,…); số cuộc giám sát việc thực hiện giải quyết các vụ việc BLGĐ, của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTT tỉnh Ninh Bình:** | Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định, việc liệt kê thông tin là: “Số người….”, “Số vụ…”, “Số tập thể, cá nhân…” mới chỉ chú trọng về “số lượng” - đây chỉ là một bộ phận trong hệ thống các thông tin quản lý nhà nước trong PCBLGĐ; nhằm đảm bảo thông tin có tính khái quát, toàn diện, tạo điều kiện dễ dàng hơn trong khai thác, quản lý, theo dõi, Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị chỉnh sửa nội dung này như sau:  “2. Thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ gồm:  a) Văn bản chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về PCBLGĐ được cơ quan nhà nước ban hành;  b) Công tác thông tin tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ, bao gồm: hình thức tuyên truyền; số cuộc/nội dung/lượt tuyên truyền (tương ứng với mỗi hình thức tuyên truyền); cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện tuyên truyền, số người được thông tin, tuyên truyền;  c) Thông tin về BLGĐ, bao gồm: số vụ BLGĐ; người bị BLGĐ, người có hành vi BLGĐ; các biện pháp ngăn chặn; biện pháp hỗ trợ người bị BLGĐ; biện pháp xử lý người có hành vi BLGĐ; số lượng cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGĐ; số người làm công tác PCBLGĐ; kinh phí thực hiện công tác PCBLGĐ;  d) Thông tin về công tác đào tạo, bồi dưỡng về PCBLGĐ, bao gồm: số lượng lớp đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung chính của lớp đào tạo, bồi dưỡng; số người được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGĐ (tương ứng với mỗi lớp đào tạo, bồi dưỡng);  đ) Thông tin về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế trong PCBLGĐ, bao gồm: số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện; hình thức hợp tác, đối tác và nguồn kinh phí tiếp nhận từ hoạt động hợp tác quốc tế;  e) Thông tin về khen thưởng trong PCBLGĐ, bao gồm: số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong PCBLGĐ được khen thưởng, hình thức khen thưởng hằng năm, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề;  g) Thông tin về thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về PCBLGĐ, bao gồm: số cuộc thanh tra, kiểm tra, số đơn thư, vụ việc khiếu nại, tố cáo về PCBLGĐ được thanh tra, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.” | Tiếp thu. |
| a) Văn bản chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về PCBLGĐ được cơ quan nhà nước ban hành; | **UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở VHTTDL tỉnh Hưng Yên:** | Đề nghị điều chỉnh lại như sau: a) Văn bản chính sách, pháp luật, *đề án,* chương trình, kế hoạch về PCBLGĐ được cơ quan nhà nước ban hành. | **T**ại quy định Khoản 1 Điều 46 Luật PCBLGĐ, không có đề án. Vì vậy, giữ nguyên Dự thảo. |
| b) Số người được thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ; hình thức cơ quan, tổ chức cá nhân thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ; | **Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:** | Điều 3, điểm b, khoản 2: Bổ sung đầy đủ quy định tại Khoản 2 Điều 46 Luật PCBLGĐ: Bổ sung cụm từ “Nội dung thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ” trước cụm từ “Số người được thông tin tuyên truyền …” thì mới bảo đảm đầy đủ các nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ được quy định trong Luật. | Tiếp thu |
| **Sở VHTTDL tỉnh Bắc Ninh:** | Tại điểm b, khoản 2, điều 3: “Số người được thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ; hình thức cơ quan, tổ chức cá nhân thực hiện thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ”; Đề nghị bổ sung và sửa là: “Số người được thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ; tên cơ quan, tổ chức cá nhân thực hiện; *hình thức* thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCBLGĐ” | Tiếp thu |
| c) Số vụ BLGĐ; người bị BLGĐ, người có hành vi BLGĐ; các biện pháp ngăn chặn; biện pháp hỗ trợ người bị BLGĐ; biện pháp xử lý người có hành vi BLGĐ; nguyên nhân, hậu quả của BLGĐ; người làm công tác PCBLGĐ; kinh phí thực hiện công tác PCBLGĐ; | **Viện kiểm sát nhân dân tối cao:** | Tại điểm c khoản 2 Điều 3, đề nghị cân nhắc việc đưa thông tin về người bị BLGĐ, người có hành vi BLGĐ vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ, vì đây là nội dung liên quan trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình đã được Điều 21 Hiến pháp năm 2013 ghi nhận và bảo đảm thực hiện; trường hợp vẫn quy định nội dung này tại dự thảo Nghị định, đề nghị tăng cường thêm nguyên tắc bảo mật, giới hạn phạm vi cá nhân, cơ quan, tố chức được phép truy cập, khai thác, sử dụng những nội dung thông tin này. | Tiếp thu |
| **Hội Nông dân Việt Nam:** | **Đ**ề nghị tách thành 4 nhóm thông tin cụ thể. Điều này tạo thuận lợi cho quá trình xây dựng các trường thông tin cho phụ lục sau này, cụ thể:  + Số vụ BLGĐ; tỉnh thành, vùng miền;  + Người bị BLGĐ, độ tuổi, giới tính, vùng miền, dân tộc, nghề nghiệp tình trạng khuyết tật, biện pháp hỗ trợ người bị BLGĐ; nguyên nhân, hậu quả của BLGĐ.  + Người có hành vi BLGĐ; các biện pháp ngăn chặn; biện pháp xử lý người có hành vi BLGĐ; độ tuổi, nghề nghiệp, vùng miền, tình trạng khuyết tật của người có hành vi BLGĐ.  + Người làm công tác PCBLGĐ; kinh phí thực hiện công tác PCBLGĐ, giới tính, độ tuổi. | Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu |
| **TW Hội LHPN Việt Nam:** | Đề nghị quy định điểm này thành một khoản riêng, đặc biệt chú trọng quy định cụ thể về phân tách theo giới tính ở từng dữ liệu.  ***Lý do***: Đây là những thông tin quan trọng, cốt lõi, cần được quy định cụ thể và chi tiết hơn. Đặc biệt quy định rõ phân tách theo giới tính **với từng dữ liệu**, làm cơ sở phục vụ nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và hỗ trợ các đối tượng yếu thế. | Điểm c là nhiệm vụ trong các nội dung của QLNN. Các nội dung của QLNN được thiết kế là điểm nên đề nghị giữ nguyên dự thảo để bảo đảm tính thống nhất. |
| **UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở VHTTDL tỉnh Hưng Yên:** | Đề nghị điều chỉnh lại như sau: c) Số vụ BLGĐ, *loại hành vi BLGĐ*; người bị BLGĐ, người có hành vi BLGĐ; các biện pháp ngăn chặn; biện pháp hỗ trợ người bị BLGĐ; biện pháp xử lý người có hành vi BLGĐ; nguyên nhân, hậu quả của BLGĐ; người làm công tác PCBLGĐ; kinh phí thực hiện công tác PCBLGĐ, để tương thích với điểm a, khoản 3 và điểm a, khoản 4, Điều 5 của dự thảo Nghị định. | - Tiếp thu |
| **Sở VHTT thành phố Hải Phòng, Quảng Nam:** | Đề nghị bổ sung: Nhóm tuổi, giới tính của người bị BLGĐ và người có hành vi BLGĐ. | - Việc bổ sung tuổi, giới tính…. sẽ nghiên cứu là sản phẩm đầu ra của báo cáo tình hình PCBLGĐ. |
| **Sở VH, TT và DL tỉnh Điện Biên:** | Đề nghị sửa như sau: c) Số vụ BLGĐ; người bị BLGĐ, người bị BLGĐ là nữ; người có hành vi BLGĐ; các biện pháp ngăn chặn… Lý do: Để cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ có thể khai thác, sử dụng cho các chương trình, kế hoạch có liên quan: Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới, công tác Vì sự tiến bộ phụ nữ; công tác Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới… | Việc phân chia giới tính của người bị BLGĐ được thực hiện là một phần của báo cáo của phần mềm Cơ sở dữ liệu. Vì vậy, không quy định trong Dự thảo này. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Quảng Nam:** | Đề nghị bổ sung thông tin về cơ quan, tổ chức xử lý, giải quyết hành vi BLGĐ (*để thống kê, theo dõi số liệu liên quan đến phụ nữ và trẻ em phục vụ cho báo cáo đánh giá công tác thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và công tác bảo vệ trẻ em các cấp*). | Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung thông tin này khi xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu |
| **Sở VHTT tỉnh Bình Định:** | Đề nghị bổ sung thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ là “*thông tin về số vụ tư vấn, số vụ hòa giải*” vì theo quy định của Luật PCBLGĐ thì tư vấn, hòa giải là một trong những biện pháp để phòng ngừa BLGĐ. | Tiếp thu và được quy định tại điểm d Dự thảo sau chỉnh sửa. |
| d) Số người làm công tác PCBLGĐ được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về PCBLGĐ; |  |  |  |
| đ) Số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện; hình thức hợp tác, đối tác và nguồn kinh phí tiếp nhận từ hoạt động hợp tác quốc tế; | **Sở VHTT tỉnh Bình Định:** | + Điểm đ khoản 2 Điều 3 quy định thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ là “Số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện”. Tuy nhiên, Dự thảo nên quy định rõ là công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nào để thống nhất và dễ áp dụng thực hiện. | Tiếp thu |
| e) Số tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong PCBLGĐ được khen thưởng, hình thức khen thưởng hằng năm, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề; |  |  |  |
| g) Số đơn thư khiếu nại, tố cáo về PCBLGĐ được thanh tra, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật. | **UBND tỉnh Lạng Sơn; Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:** | Đề nghị điều chỉnh lại như sau: g) Số đơn thư khiếu nại, tố cáo, *kiến nghị, phản ánh* về PCBLGĐ được thanh tra, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật. | Tiếp thu |
|  | **Sở VHTT thành phố Hà Nội:** | Điểm g, Đề nghị bổ sung cụm từ ***“vụ, việc”*** thành: “Số đơn thư khiếu nại, tố cáo về ***vụ, việc*** PCBLGĐ được thanh tra, kiểm tra, giải quyết theo quy định của pháp luật. |
| **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ** | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại Điều 4 của dự thảo Nghị định (Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ), đề nghị rà soát bảo đảm: (i) Bám sát nội dung tại khoản 2 Điều 43 Luật PCBLGĐ; (ii) Tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, giao dịch điện tử, lưu trữ điện tử, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và các quy định khác có liên quan; (iii) Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0), Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ VHTTDL. | Tiếp thu, |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao:** | Về nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ (Điều 4)  Đề nghị cân nhắc bổ sung nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin như sau: "*Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ phải bảo đảm tuân thủ nguyên tắc về bảo đảm an toàn thông tin theo quy định pháp luật*" để bảo đảm đầy đủ, phù hợp với quy định của Luật An ninh mạng năm 2018. | Tiếp thu |
| **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:** | Đề nghị sửa đổi tên Điều 4 thành: *“Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý,* ***kết nối, chia sẻ****, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”.*  Đề nghị bổ úng các nguyên tắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGĐ với các cơ sở dữ liệu khác để phù hợp với quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. | Tiếp thu |
| **TW Hội LHPN Việt Nam, Sở VHTT thành phố Hà Nội:** | Đề nghị xem xét bổ sung nguyên tắc: Dữ liệu về PCBLGĐ cần được chú trọng phân tích theo giới tính. | Tiếp thu |
| **Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên:** | Đề nghị xem xét chỉnh sửa và viết lại như sau: “**Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”**  1. Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ tuân thủ các quy định của pháp luật về PCBLGĐ và các quy định pháp luật khác có liên quan.  2. Bảo đảm xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc. Bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, an toàn, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.  3. Bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời.  4. Bảo đảm phù hợp với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan; đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin.” để bảo đảm nội dung logic, không bị trùng lặp. | Tiếp thu |
| **Sở VHTTDL tỉnh Lâm Đồng:** | Tại khoản 1, 2, 3 Điều 4 dự thảo Nghị định đề nghị xem xét, nghiên cứu bỏ bớt cụm từ *“Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”* để không dùng cụm từ lặp lại nhiều lần. Cụ thể xem xét, điều chỉnh lại Điều 4 dự thảo như sau:  “Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ  ***1. Nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý***  *- Việc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc.*  *- Được xây dựng, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.*  *- Phải phù hợp với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan; đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin.*  ***2. Việc khai thác, sử dụng***  *- Phải tuân thủ các quy định của pháp luật về PCBLGĐ và pháp luật có liên quan.”* |
| 1. Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc. | **Hội Nông dân Việt Nam:** | **Tại Khoản 1, Điều 4 quy định:** *Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng thống nhất trên toàn quốc*. Vì vậy, đề nghị cần cân nhắc xây dựng chung một (01) phụ lục biểu mẫu thay xây dựng biểu mẫu riêng cho từng ban ngành. Điều này sẽ giúp cho quá trình thống kế các vụ việc BLGĐ được thống nhất trên toàn quốc. Trong 01 biểu mẫu chung, ngoài phần thông tin chung: họ tên, tuổi, địa phương, nghề nghiệp, dân tộc…. mỗi ban ngành sẽ có 1 phần/1 mục thông tin riêng. Ví dụ: 01 phần/mục thông tin dành cho y tế, 01 phần/mục riêng cho công an/…. | Việc thu thập dữ liệu được thực hiện thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu, trong phần mềm sẽ có các biểu mẫu dùng chung để thu thập, vì vậy, không quy định biểu mẫu trong Dự thảo. |
| 2. Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được xây dựng, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời; duy trì hoạt động liên tục, ổn định, thông suốt đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. | **Sở VHTT thành phố Hà Nội:** | Khoản 2, Đề nghị bổ sung cụm từ ***“từ cơ sở đến Trung ương”*** thành: “Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được xây dựng, … liên tục, ổn định, thông suốt ***từ cơ sở đến Trung ương*** đáp ứng yêu cầu quản lý, … pháp luật”. | Tiếp thu |
| 3. Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ phải phù hợp với khung kiến trúc hệ thống thông tin quốc gia, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan; đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở dữ liệu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ thông tin. |  |  |  |
| 4. Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ tuân thủ các quy định của pháp luật về PCBLGĐ và pháp luật có liên quan. | **Bộ Thông tin và Truyền thông:** | Đề nghị sửa đổi khoản 4 Điều 4 về nguyên tắc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ “4. Việc kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan”. | Tiếp thu |
| **Chương II**  **XÂY DỰNG, DUY TRÌ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ PCBLGĐ** | **Bộ Nội vụ:** | Đề nghị bổ sung 01 điều quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ (thiết kế kiến trúc dữ liệu; thiết lập hệ thống thông tin, hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng, chuẩn hóa dữ liệu…). | Tiếp thu |
| **Bộ Thông tin và Truyền thông:** | - Điểm b khoản 2 Điều 43 Luật PCBLGĐ có quy định “Thông tin trong cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp có giá trị pháp lý”. Tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định chi tiết điểm này. Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu đưa vào dự thảo quy định rõ hơn dữ liệu nào trong cơ sở dữ liệu PCBLGĐ có giá trị pháp lý để sử dụng trong các hoạt động nào của công tác quản lý nhà nước.  - Dự thảo Nghị định Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ có phạm vi điều chỉnh xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Tuy nhiên, nội dung chính hiện tại mới chỉ tập trung vào trách nhiệm trong việc xây dựng, duy trì, cập nhật và khai thác dữ liệu. Trong khi đó, vai trò quan trọng của cơ sở dữ liệu là phục vụ chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác PCBLGĐ. Vai trò này chưa được cụ thể hoá trong Nghị định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ chỉ nghiên cứu và bổ sung thêm:  + Vai trò cụ thể của cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ trong hoạt động PCBLGĐ.  + Các hoạt động hoạt động tác vụ nghiệp vụ hiện tại về PCBLGĐ gắn với việc tương tác, cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ.  + Việc sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ để dự đoán, dự báo, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý BLGĐ; sử dụng dữ liệu có giá trị pháp lý để thay thế các hoạt động hành chính bằng văn bản trong công tác PCBLGĐ. | Tiếp thu |
| **Văn phòng Chính phủ**: | - Nghiên cứu rà soát, bổ sung dự thảo Nghị định một số nội dung quy định để bảo đảm hiệu quả, khả thi trong quá trình triển khai thực hiện, như: (i) Quy định rõ vai trò, trách nhiệm của từng đối tượng tham gia trong quá trình xây dựng, duy trì, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; (ii) Làm rõ quy mô, phạm vi, nội hàm của Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ, Phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ, từ đó làm rõ nhiệm vụ của Bộ VHTTDL, các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, tránh trùng lặp, chồng chéo; (iii) Bổ sung một số thông tin, tiêu chí về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ, làm cơ sở hình thành Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ và phục vụ báo cáo, thống kê trong công tác PCBLGĐ; (iv) Quy định việc chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, dữ liệu trong quá trình thu thập, tạo lập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; (v) Bổ sung quy định về bảo đảm an ninh, an toàn đối với Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 43 Luật PCBLGĐ; (vi) Nghiên cứu, rà soát bảo đảm về kinh phí triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật; (vii) Cân nhắc bổ sung một số quy định về: yêu cầu cung cấp thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu khai thác, sử dụng; tài khoản, phân quyền truy cập; bảo trì, nâng cấp hệ thống…  - Nghiên cứu, bổ sung nội dung về việc cung cấp, kết nối thông tin, dữ liệu về PCBLGĐ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ. | Tiếp thu. |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao**: | Nội dung dự thảo Nghị định chưa có quy định nào đề cập đến trình tự, thủ tục xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ | Tiếp thu |
| **Sở VHTTDL Bình Dương:** | Tại các Điều 3, Điều 4, Điều 7, Điều 10 đều sử dụng cụm từ “Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”. Tuy nhiên, tại các Điều 5, Điều 6, Điều 8, Điều 9 lại sử dụng cụm từ “dữ liệu về PCBLGĐ” là chưa đồng bộ và nhất quán. Đề nghị sửa đổi và điều chỉnh theo hướng sử dụng đồng bộ cụm từ “Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”. | Tiếp thu |
| **Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang:** | Tên chương II hiện nay dự thảo đang nêu *“xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”*, tuy nhiên trong nội dung của chương còn có nội dung về thu thập, tạo lập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, điều kiện đảm bảo…vì vậy đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa lại tên chương sao cho đảm bảo bao quát các nội dung. | Tiếp thu |
| **Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh:** | Đề nghị bổ sung thêm nội dung về phương án vận hành cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ để tránh chồng chéo giữa các bộ, ban, ngành liên quan trong việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGĐ. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Đồng Nai, Long An, Nghệ An, Thừa Thiên Huế:** | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung: Tài khoản trên cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; quy định rõ quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với từng loại tài khoản cụ thể (ví dụ: tài khoản quản trị (dành cho cơ quan quản lý), tài khoản sử dụng (đối với cá nhân được cấp quyền truy cập để báo cáo dữ liệu), tài khoản khai thác (đối với tổ chức, cá nhân ngoài ngành cần tham khảo dữ liệu)... | Tiếp thu. |
| **Điều 5. Nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGĐ** | **Bộ Công an, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Sở VHTTDL tỉnh Tiền Giang:** | Các dữ liệu thu thập bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản như: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân và dữ liệu cá nhân nhạy cảm như: hành vi BLGĐ đã thực hiện (ghi rõ từng hành vi); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm thực hiện hành vi bạo lực (mô tả rõ)... Căn cứ Điều 21 Hiên pháp năm 2013. Điều 38 Bộ luật Dân sự quy định quyền về đời sống riêng tư, bí mật cả nhân, bí mật gia đình, khoản 2 Điều 9 và khoản 3 Điều 28 Nghị định số 13/2023/NĐ-Cp ngày 17/4/2023 quy định quyền bảo về dự liệu cá nhân, theo đó, chủ thể dữ liệu có quyền được đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13, Điều 17 và Điều 18 Nghị định này. Do vậy, những dữ liệu cá nhân được thu thập về PCBLGĐ cần được sự đồng ý của chủ thể trước khi thu thập | Tiếp thu.  Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa dự thảo theo định của pháp luật quy định quyền về đời sống riêng tư, bí mật cả nhân, bí mật gia đình. |
| **Văn phòng Chính phủ:** | Tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, cân nhắc lại việc sử dụng từ “thu thập”, nên là kết nối, chia sẻ hoặc xác thực giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. Trên cơ sở đó rà soát lại Điều 9 của dự thảo để bảo đảm phù hợp, theo đúng quy định. | Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu Nghị định số 47/2024/NĐ-CP quy định về danh mục CSDL quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng CSDL quốc gia.Việc quy định như dự thảo là bảo đảm tính thống nhất. |
| **Bộ Ngoại giao:** | Ngoài ra, đề nghị cân nhắc sự cần thiết và nhu cầu quản lý khi thu thập các thông tin cá nhân “người tham gia công tác PCBLGĐ” tại Điều 5 do nhóm đối tượng này có thể bao gồm quần chúng tại địa phương, nhiều biến động và chỉ tham gia vào các tình huống cụ thể. | Tiếp thu |
| **Bộ Nội vụ:** | Đề nghị bỏ các câu, từ trong ngoặc đơn (*ghi rõ từng hành vi, mô tả rõ, tại thời điểm bị BLGĐ…*), các nội dung này sẽ được thể hiện khi xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | Tiếp thu |
| **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** | Tại điểm a và b, khoản 3 và 4, Điều 5, Dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung thông tin về thời điểm thực hiện hành vi BLGĐ. | Tiếp thu |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao:** | Về nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGĐ (Điều 5)  - Đề nghị cân nhắc, rà soát, đánh giá tác động chính sách của dự thảo Nghị định, trước khi quy định cụ thể về nguồn thu thập dữ liệu PCBLGĐ, để bảo đảm quy định của dự thảo Nghị định về nội dung này không mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định khác trong hệ thống pháp luật nói chung, mâu thuẫn với quy định về khai thác, sử dụng dữ liệu của từng Bộ, ngành hữu quan nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số nhưng vẫn phải bảo đảm các yêu cầu cơ bản về bảo vệ bí mật nhà nước và an ninh mạng hiện nay.  - Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bám sát quy định tại khoản 1 Điều 43 và Điều 46 Luật PCBLGĐ năm 2022 để rà soát, loại bỏ những nội dung nằm ngoài phạm vi thông tin được thu thập làm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ, để tránh xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình đã được ghi nhận và bảo đảm thực hiện tại Điều 21 Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013. | - Về bảo đảm tính thống nhất, không bị chồng chéo với các quy định khác, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, dự thảo tuân thủ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.  **V**ề bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình, Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu và tuân thủ theo quy định của pháp luật quy định tại Nghị định số 13/2013/NĐ-CP. Việc thu thập thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là để bảo vệ người bị BLGĐ, phục vụ công tác quản lý nhà nước, ngoài ra không phục vụ mục đích khác. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Bắc Kạn:** | Tại khoản 3, 4, 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định theo hướng liệt kê các dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ đối với người Việt Nam, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam, cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động PCBLGĐ.  Tuy nhiên, thông tin trong cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGĐ là rất đa dạng, đồng thời thông tin có thể thu thập được qua biểu mẫu không chỉ giới hạn ở những thông tin như tại khoản 3, 4, 5 Điều 5 dự thảo Nghị định đã liệt kê.  Ví dụ: Hậu quả của hành vi BLGĐ (*không chỉ với người bị BLGĐ mà còn với thành viên khác của gia đình*); nguyên nhân của hành vi BLGĐ; thông tin về người tham gia công tác phòng chống BLGĐ (*còn có thể có cả thông tin về hình thức khen thưởng của cá nhân*),...  Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung đầy đủ hoặc quy định theo hướng mở (*có thêm trường các thông tin khác*) để cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu bổ sung thông tin cần thu thập cho phù hợp. | Việc bổ sung thông tin đầy đủ sẽ được cụ thể tại biểu mẫu điện tử của phầm mềm Cơ sở dữ liệu. Không quy định trong Dự thảo. |
| **Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh:** | Đề nghị thay cụm từ “Số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân” thành “Số định danh cá nhân/số căn cước công dân”. Lý do: Theo thống kê của ngành Công an, đến nay có trên 95% người dân đã có số định danh cá nhân và căn cước công dân. Ngành Công an đang phấn đấu tiếp tục rà soát cấp mã số định danh cá nhân đảm bảo 100% trong độ tuổi có số định danh cá nhân theo lộ trình thực hiện Đề án 06 của Chính phủ. | Tiếp thu |
| **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bỏ quy định về nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGĐ (tại Điều 5). Theo đó, lồng ghép các nội dung quy định tại Điều này trong quy định tại các Điều về trách nhiệm của từng tổ chức có liên quan đến cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ tại Chương III (Tổ chức thực hiện). | Tiếp thu |
| 1. Dữ liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi BLGĐ; bị BLGĐ; làm công tác PCBLGĐ được thu thập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu hộ tịch. | **Bộ Công an, Sở VHTTDL tỉnh Lâm Đồng:** | Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo "Dữ liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi BLGĐ; bị BLGĐ; làm công tác PCBLGĐ ..." đề nghị bổ sung "Dữ liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi BLGĐ; bị BLGĐ; các cá nhân, tổ chức làm công tác PCBLGĐ ..." | Tiếp thu. |
| **Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Phú Yên, Quảng Bình, Điện Biên:** | Tại khoản 1 Điều 5: Bổ sung cụm từ *“điện tử”* vào cuối nội dung “…; Cơ sở dữ liệu hộ tịch” và viết lại thành *“1. Dữ liệu về cá nhân là người Việt Nam có hành vi BLGĐ; bị BLGĐ; làm công tác PCBLGĐ được thu thập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu hộ tịch* ***điện tử****”.*  Lý do: Để phù hợp với trích yếu của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu hộ tịch **điện tử**, Đăng ký hộ tịch trực tuyến. |
| 2. Dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế cho người bị BLGĐ, người làm công tác PCBLGĐ bị thiệt hại về sức khỏe được thu thập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. | **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:** | Khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGĐ bao gồm dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, chính sách bảo hiểm xã hội không có các dữ liệu cụ thể có liên quan đến PCBLGĐ. Chế độ ốm đau khi vào viện cũng chỉ xác định khi có các xác nhận của cơ sở y tế. Do vậy, đề nghị bỏ nội dung lấy dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội trong dự thảo Nghị định. | Tiếp thu. |
| **Bảo hiểm xã hội Việt Nam:** | Đề nghị làm rõ thông tin về chính sách BHXH, BHYT gồm những thông tin cụ thể nào để phù hợp với phạm vi cung cấp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm | Quy định này đã bỏ sau khi tiếp thu ý kiến từ Bộ LĐTBXH |
| 3. Dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ đối với người Việt Nam: | **Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, UBND tỉnh Bến Tre, Kiên Giang, Lạng Sơn; Sở VHTTDL/VHTTtỉnh Kiên Giang, thành phố Hà Nội, Điện Biên, Bình Định, Bắc Kạn, Bình Dương, Hưng Yên, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Long An:** | Tại điểm **a, b, c khoản 3 Điều 5** của dự thảo Nghị định quy định về dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ đối với người Việt Nam cụm từ: *“… số định danh cá nhân/****số chứng minh nhân dân..****.”*. Đề nghị ban soạn thảo bỏ cụm từ ***“số chứng minh nhân dân”*** để thống nhất với các quy định khác có liên quan dự kiến được ban hành trong thời gian tới.  Theo dự thảo Luật Căn cước công dân sửa đổi có đề xuất quan trọng liên quan đến thời hạn sử dụng của chứng minh nhân dân, cụ thể: “Chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng đã được cấp trước ngày Luật Căn cước công dân sửa đổi có hiệu lực thi hành thì được sử dụng đến hết ngày 31/12/2024”. Vì vậy, quy định về dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ đối với người Việt Nam tại điểm a, b, c khoản 3 Điều 5 Nghị định này cần được thống nhất với Luật Căn cước công dân sửa đổi. | Tiếp thu. |
| **UBND tỉnh Vĩnh Long:** | Tại khoản 3, Điều 5, dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung các thông tin về giới tính, năm sinh, nghề nghiệp... đối với người có hành vi BLGĐ và bị BLGĐ.  Đồng thời, đề xuất biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ bổ sung thời điểm xảy ra hành vi BLGĐ. Khi thống kê, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về PCBLGĐ biết được hành vi BLGĐ là tái phạm hay lần đầu để đưa ra biện pháp xử lý hiệu quả. | Tiếp thu: bổ sung thời điểm xảy ra hành vi BLGĐ.  Việc bổ sung các thông tin về giới tính, năm sinh, nghề nghiệp… được kết nối với số định danh cá nhân/số căn cước Vì vậy, không cần thu thập về nội dung này. |
| a) Có hành vi BLGĐ gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; mối quan hệ với người bị bạo lực; hành vi BLGĐ đã thực hiện (*ghi rõ từng hành vi*); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm thực hiện hành vi bạo lực (*mô tả rõ*); thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGĐ; biện pháp ngăn chặn hành vi BLGĐ; biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi BLGĐ tại thời điểm xảy ra hành vi BLGĐ và sau khi xảy ra hành vi BLGĐ; | **Hội Nông dân Việt Nam:** | **Tại Mục a, Khoản 3, Điều 5:** **Đề nghị bổ sung các trường thông tin:** *tình trạng sử dụng các chất gây nghiện, đặc điểm tính cách và yếu tố về tình huống gây ra hành vi BLGĐ.* | Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu để cụ thể hóa ý kiến này trong biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu. |
| **TW Hội LHPN Việt Nam, Sở VHTT thành phố Hà Nội:** | **Tại điểm a, khoản 3:** Bổ sung thêm: đặc điểm giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp. **Tại điểm a, khoản 3 và điểm a, khoản 4:** bổ sung thêm hành vi khắc phục hậu quả của BLGĐ.  Điểm này sửa thành: "Có hành vi BLGĐ gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; **giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp**, mối quan hệ với người bị bạo lực; hành vi BLGĐ đã thực hiện (ghi rõ từng hành vi); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm thực hiện hành vi bạo lực (mô tả rõ); thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGĐ; **hành vi khắc phục hậu quả của BLGĐ**; biện pháp ngăn chặn hành vi BLGĐ; biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi BLGĐ tại thời điểm xảy ra hành vi BLGĐ và sau khi xảy ra hành vi BLGĐ;  **Lý do:** Những dữ liệu về giới tính, tuổi, học vấn, nghề nghiệp là những dữ liệu cơ bản cần bổ sung. Ngoài ra, dữ liệu về hành vi khắc phục hậu quả của BLGĐ (đưa người bị BLGĐ đi cấp cứu, điều trị; chăm sóc người bị BLGĐ...) là cơ sở quan trọng cần được bổ sung, phục vụ đánh giá mức độ vi phạm của người có hành vi BLGĐ, tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ việc BLGĐ. | - Các dữ liệu cá nhân đã có trong Cơ sở dữ liệu được kết nội với Cơ sở dữ liệu dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm nên không cần thu thâp thông tin này. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Đồng Tháp:** | Đề nghị bổ sung phần mô tả dữ liệu về biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi BLGĐ như: góp ý phê bình, cấm tiếp xúc, xử lý vi phạm hành chính (số tiền xử phạt), xử phạt hình sự (mức phạt)… | Nội dung này được thể hiện thông qua biểu mẫu điện tử của phần mềm Cơ sở dữ liệu. |
| **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | Tại điểm a khoản 3 và a khoản 4 Điều 5, đề nghị bỏ “thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGĐ” vì thuộc về cảm tính nên khó thu thập. | Tiếp thu. |
| **Hội người cao tuổi Việt Nam:** | Đề nghị bổ sung: Số lần hành vi BLGĐ; số lần hành vi BLGĐ đã nộp phạt theo quy định. | Nội dung này được thể hiện thông qua biểu mẫu điện tử của phần mềm Cơ sở dữ liệu. |
| b) Bị BLGĐ gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; hành vi bạo lực mà người bị BLGĐ phải chịu (*ghi rõ từng hành vi bạo lực và người đã thực hiện hành vi bạo lực*); tình trạng sức khỏe của người bị BLGĐ (*tại thời điểm bị BLGĐ*); các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ tại thời điểm xảy ra hành vi BLGĐ và sau khi xảy ra hành vi BLGĐ; | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** | Đề nghị bổ sung thông tin về mối quan hệ giữa người bị BLGĐ với người có hành vi BLGĐ (nếu có). | Tiếp thu. |
| **TW Hội LHPN Việt Nam, Sở VH và TT thành phố Hà Nội:** | **Tại điểm b, khoản 3:** bổ sung thêm số liệu về **giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp. Tại điểm b, khoản 3 và điểm b, khoản 4:** bổ sung thêm các tình trạng quan trọng khác của người bị BLGĐ như **tâm lý, kinh tế, mức độ an toàn về tính mạng.**  Điểm này đề nghị sửa thành "Bị BLGĐ gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; **giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp,** hành vi bạo lực mà người bị BLGĐ phải chịu (ghi rõ từng hành vi bạo lực và người đã thực hiện hành vi bạo lực); tình trạng **kinh tế**, sức khỏe, **tâm lý, mức độ an toàn về tính mạng** của người bị BLGĐ (tại thời điểm bị BLGĐ); các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ tại thời điểm xảy ra hành vi BLGĐ và sau khi xảy ra hành vi BLGĐ;  **Lý do:** Ngoài tình trạng về sức khoẻ, cần có dữ liệu về tình trạng kinh tế, mức độ an toàn về tính mạng của người bị BLGĐ. Đây là những dữ liệu cơ bản cần bổ sung, phục vụ triển khai các biện pháp hỗ trợ người bị BLGĐ. | Giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp … các thông tin này đã được Cơ sở dữ liệu dân cư thu thập nên không thu thập lại để bảo đảm tính thống nhất, không chồng chéo. |
| **Hội Nông dân Việt Nam:** | **Đề nghị bổ sung các trường thông tin:** *Suy nghĩ về hành vi bạo lực, yếu tố dễ bị tổn thương, yếu tố làm gia tăng tình trạng bạo lực, cơ quan, đơn vị mà người bị bạo lực đã tìm sự hỗ trợ.* |  |
| **Sở VHTTDL tỉnh Hà Nam:** | Nghiên cứu bổ sung các nội dung “Những người bị BLGĐ khác mà bạn biết (nếu có)”. | Việc ghi chép thông tin phải bảo đảm chính xác, phải có hồ sơ. Vì vậy, quy định như đề nghị là không phù hợp. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Đồng Tháp:** | Đề nghị bổ sung phần mô tả dữ liệu về biện pháp bảo vệ, hỗ trợ người bị BLGĐ như: bố trí nơi tạm lánh, tư vấn tâm lý, chăm sóc y tế, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm… | Dự thảo đã có quy định các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, việc diễn giải biện pháp cụ thể được thể hiện qua biểu mẫu điện tử của phầm mềm Cơ sở dữ liệu. |
| **Hội người cao tuổi Việt Nam:** | Đề nghị bổ sung: Trình đô, nghề nghiệp của người bị bạo lực | Thông tin này đã được Cơ sở dữ liệu dân cư thu thập nên không thu thập lại để bảo đảm tính thống nhất, không chồng chéo. |
| c) Tham gia công tác PCBLGĐ gồm: số định danh cá nhân/số chứng minh nhân dân; phạm vi, hình thức tham gia và chính sách được áp dụng đối với người tham gia PCBLGĐ. | **Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An:** | ***Tại điểm c, khoản 3, Điều 5*** có sử dụng thuật ngữ “người tham gia PCBLGĐ”, tuy nhiên để phù hợp với quy định của Luật PCBLGĐ năm 2022 và đảm bảo thống nhất với điểm c khoản 2 Điều 3, khoản 1 và khoản 2 Điều 5 dự thảo, đề nghị sửa thành “người làm công tác PCBLGĐ”. | Tiếp thu. |
| **UBND tỉnh Cao Bằng; Sở VHTTDL tỉnh Hà Nam, Đồng Nai, Hải Dương, Hưng Yên:** | Nghiên cứu bổ sung nội dung: *“Số công trình nghiên cứu khoa học đã thực hiện, đề tài, sáng kiến về PCBLGĐ, đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận”,* vào Điều 5, khoản 3, điểm c (Nội dung này đã được đề cập tại Điều 3, Khoản 2, Điểm đ) | Tiếp thu. |
| **Hội người cao tuổi Việt Nam:** | Đề nghị bổ sung: Trình đô, học vấn, chuyên môn của người tham gia phòng, chống bạo lực. | Tiếp thu. |
| 4. Dữ liệu được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ đối với cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam: | **Bộ Công an:** | Đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý việc thu thập dữ liệu đối với cá nhân là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam quy định tại khoản 4 | Cơ sở pháp lý, Luật PCBLGĐ và NĐ số 76/2023/NĐ-CP.  Dự thảo sau tiếp thu không còn quy định 1 khoản riêng đối với người nước ngoài. |
| a) Có hành vi BLGĐ gồm: số hộ chiếu; quốc tịch; tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp, mối quan hệ với người bị bạo lực; hành vi BLGĐ đã thực hiện (*ghi rõ từng hành vi*); tình trạng sức khỏe tâm thần tại thời điểm thực hiện hành vi bạo lực (*mô tả rõ*); thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGĐ; biện pháp ngăn chặn hành vi BLGĐ; biện pháp xử lý, giáo dục người có hành vi BLGĐ tại thời điểm xảy ra hành vi BLGĐ và sau khi xảy ra hành vi BLGĐ; | **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:** | Tại điểm a khoản 4 Điều 5: đề nghị sửa tiêu chí thông tin *“tuổi”* thành tiêu chí *“ngày, tháng, năm sinh”* | Tiếp thu. |
| **UBND tỉnh Bình Thuận; Sở VHTTDL tỉnh Hà Nam:** | Bổ sung thêm thông tin “Thời gian cư trú tại Việt Nam” vào điểm a và điểm b, khoản 4, Điều 5, Chương II của Nghị định. |
| **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | Tại điểm a khoản 3 và a khoản 4 Điều 5, đề nghị bỏ “thái độ khi được yêu cầu chấm dứt hành vi BLGĐ” vì thuộc về cảm tính nên khó thu thập. |
| b) Bị BLGĐ gồm: số hộ chiếu; quốc tịch; tuổi, giới tính, học vấn, nghề nghiệp, hành vi bạo lực mà người bị BLGĐ phải chịu (*ghi rõ từng hành vi bạo lực và người đã thực hiện hành vi bạo lực*); tình trạng sức khỏe của người bị BLGĐ (*tại thời điểm bị BLGĐ*); các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ tại thời điểm xảy ra hành vi BLGĐ và sau khi xảy ra hành vi BLGĐ. | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** | Tại điểm b, khoản 3 và 4, Điều 5, Dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung thông tin về mối quan hệ giữa người bị BLGĐ với người có hành vi BLGĐ (nếu có). | Tiếp thu. |
| **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:** | Tại điểm b khoản 4 Điều 5: đề nghị sửa tiêu chí thông tin *“tuổi”* thành tiêu chí *“ngày, tháng, năm sinh”* | Tiếp thu. |
| **TW Hội LHPN Việt Nam:** | Bổ sung thêm số liệu về các tình trạng quan trọng khác của người bị BLGĐ như **kinh tế, mức độ an toàn về tính mạng.** Đề nghị sửa thành “Tình trạng **kinh tế,** sức khoẻ, **mức độ an toàn về tính mạng** của người bị BLGĐ (tại thời điểm bị BLGĐ).  **Lý do:** Ngoài tình trạng về sức khoẻ, cần có dữ liệu về tình trạng kinh tế, mức độ an toàn về tính mạng của người bị BLGĐ. Đây là những dữ liệu cơ bản cần bổ sung, phục vụ triển khai các biện pháp hỗ trợ người bị BLGĐ. | Nội dung này được thể hiện thông qua biểu mẫu điện tử của phần mềm Cơ sở dữ liệu. |
| **UBND tỉnh Bình Thuận; Sở VHTTDL tỉnh Hà Nam :** | Bổ sung thêm thông tin “Thời gian cư trú tại Việt Nam” vào điểm a và điểm b, khoản 4, Điều 5, Chương II của Nghị định. | Việc quy định thời gian cư trú không phản ánh được bản chất của BLGĐ. Vì vậy, không cần thiết bổ sung quy định này. |
| 5. Dữ liệu quy định tại điểm a, b, d, đ, e và g khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thu thập từ hoạt động PCBLGĐ của các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ do cơ quan thực hiện hoạt động nhập dữ liệu. | **Bộ Công an:** | Tại Khoản 5 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định dữ liệu về PCBLGĐ được thu thập thông qua biểu mẫu của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; theo đó, các chủ thể có thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ quy định tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định bao gồm cả: Trưởng thôn/tổ trưởng tố dân phố; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Luật PCBLGĐ năm 2022 giao Bộ VHTTDL chủ trì, phối hợp thực hiện công tác thống kê về PCBLGĐ. Do vậy, đề nghị cân nhắc việc quy định các chủ thể tại điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp về chức năng quản lý nhà nước. | Tiếp thu. |
| **Bộ Công an, TW Hội LHPN Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Hội Nông dân Việt Nam, UBND tỉnh Lào Cai, Bình Thuận, Cao Bằng, Bà Rịa-Vũng Tàu, thành phồ Hà Nội, Hồ Chí Minh; Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Lâm Đồng, Hải Dương, Đồng Nai, Hưng Yên, Bình Dương, Quảng Nam, Tuyên Quang, Điện Biên, Hà Giang, Tiền Giang, thành phố Cần Thơ:** | Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi khoản 5, Điều 5 thành: *“Dữ liệu quy định tại điểm a, b, d, đ, e và g* ***khoản 2*** *Điều 3 Nghị định này".* |
| **Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An, Bình Định, Bắc Kạn:** | ***Tại điểm c, khoản 2, Điều 3:*** Dự thảo quy định thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ có số vụ BLGĐ, nguyên nhân, hậu quả của BLGĐ, kinh phí thực hiện công tác PCBLGĐ. Tuy nhiên, tại Điều 5 dự thảo chưa quy định nguồn thu thập dữ liệu đối với các loại thông tin này. Do đó, đề nghị bổ sung vào dự thảo để đảm bảo đầy đủ. | Tiếp thu. |
| **Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ** | **Bộ Công thương:** | Đề nghị xem xét tạo lập thành 03 nhóm: i/ Nhóm dữ liệu mở; ii/ nhóm dữ liệu công khai; iii/ nhóm dữ liệu cung cấp theo yêu cầu, theo phân cấp. | Dự liệu chỉ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và bảo vệ người bị bạo BLGĐ. Không phục vụ cho mục đích khác. Việc chia sẻ chỉ là báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá chung. Vì vậy, quy định như dự thảo là phù hợp. |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao:** | Về tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ (Điều 6)  Đề nghị nghiên cứu, làm rõ quy trình kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ của các bộ, cơ quan ngang bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, VKSND tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam... trong trường hợp các chủ thể này tạo lập, cập nhật, theo cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định, để bảo đảm tính toàn diện, đầy đủ, chặt chẽ trong quy định của dự thảo Nghị định. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An, Quảng Ngãi:** | Tại Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ: nên bổ sung: Vai trò của Công an các cấp trong việc cung cấp, cập nhật thông tin về BLGĐ ngoài các cơ quan đã nêu trong dự thảo. | Tiếp thu. |
| **UBND tỉnh Vĩnh Long:** | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh lại thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ, cụ thể:  Tại khoản 1, Điều 19 Luật PCBLGĐ quy định có 06 địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGĐ bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGĐ; Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi BLGĐ; Cơ sở giáo dục nơi người bị BLGĐ là người học; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi BLGĐ; Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGĐ; Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGĐ. Tuy nhiên, tại điểm a, khoản 2, Điều 6 dự thảo chỉ quy định: ”Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc BLGĐ do tổ dân phố phát hiện” là chưa đầy đủ thông tin cần thu thập.  Bên cạnh đó, tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCBLGĐ quy định quy trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về hành vi BLGĐ qua Tổng đài và địa chỉ tiếp nhận tin báo tố giác hành vi BLGĐ thì các tổ chức, cá nhân khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGĐ phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGĐ xử lý hoặc phân công người xử lý ngay; do đó dữ liệu, thông tin về các vụ việc BLGĐ đều tập trung tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là người chịu trách nhiệm xử lý.  Do vậy, đề xuất cơ quan soạn thảo Nghị định quy định thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ cho 3 cấp gồm: cấp tỉnh (do cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh tạo lập, cập nhật); cấp huyện (do cơ quan chuyên môn về văn hóa, thông tin cấp huyện tạo lập, cập nhật); cấp xã (do công chức văn hóa xã hội tạo lập, cập nhật). | Dự thảo sau tiếp thu, không còn quy định cho Trưởng thôn tạo lập dữ liệu. Điều này bảo đảm tính thống nhất việc quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu. |
| **Bộ Ngoại giao:** | Đề nghị bổ sung quy định cho phép tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp có thẩm quyền chỉnh sửa, xóa bỏ các thông tin không chính xác trong cơ sở dữ liệu, bao gồm thủ tục cụ thể, cơ quan có trách nhiệm xử lý, đề bảo đảm nhanh chóng xử lý những trường hợp sai sót, nhầm lẫn, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công dân. | Tiếp thu. |
| 1. Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập từ các cơ sở dữ liệu quốc gia quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định này được tạo lập, cập nhật theo quy định của cơ sở dữ liệu đó. | **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ** | Đề nghị kiểm tra lại khoản 1 Điều 6, vì nội dung không thống nhất. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Hải Dương:** | ***Tại khoản 1, Điều 6:*** đề nghị sửa thành:  “1. Việc tạo lập, cập nhật dữ liệu  a) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập từ các cơ sở dữ liệu quốc gia quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định này được tạo lập, cập nhật theo quy định của cơ sở dữ liệu đó.  b) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị định này thực hiện ngay khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu người có hành vi BLGĐ chấm dứt hành vi bạo lực hoặc áp dụng biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý hành vi BLGĐ sau khi hành vi BLGĐ đã chấm dứt;  c) Cập nhật dữ liệu được thực hiện trong quá trình xử lý vụ việc BLGĐ: khi có căn cứ xác minh dữ liệu chưa đúng với dữ liệu gốc thì được điều chỉnh, cập nhật để bảo đảm thống nhất về dữ liệu.” | Dự thảo sau tiếp thu đã tách riêng nhiệm vụ “tạo lập” và “cập nhật” thành 2 điều. |
| **UBND thành phố Hồ Chí Minh:** | Tại khoản 1 Điều 6 (trang 4): Đề nghị điều chỉnh bố cục, nội dung như sau:  **1. Quy định tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ**  a) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập từ các cơ sở dữ liệu quốc gia quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định này được tạo lập, cập nhật theo quy định của cơ sở dữ liệu đó.  b) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại **khoản 3 và khoản 4 Điều 5** Nghị định này thực hiện ngay khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu người có hành vi BLGĐ chấm dứt hành vi bạo lực hoặc áp dụng biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý hành vi BLGĐ sau khi hành vi BLGĐ đã chấm dứt. Cập nhật dữ liệu được thực hiện trong quá trình xử lý vụ việc BLGĐ; khi có căn cứ xác minh dữ liệu chưa đúng với dữ liệu gốc thì được điều chỉnh, cập nhật để bảo đảm thống nhất về dữ liệu.  c) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định này thực hiện định kỳ theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.  Lý do:  + Điều chỉnh nội dung tiêu đề khoản 1, Điều 6 để đảm bảo tính bao quát.  + Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định này là nội dung khác với khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định nên cần phải quy định ở nội dung riêng. |
| **Bảo hiểm xã hội Việt Nam:** | Xem lại cách đánh số điểm a, b.  Lý do: Nội dung các điểm này tương ứng với nội dung của khoản 1 do vậy thành 2 mục trong Khoản 1 là không hợp lý. | Tiếp thu. |
| a) Việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu thu thập theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 5 Nghị định này thực hiện ngay khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu người có hành vi BLGĐ chấm dứt hành vi bạo lực hoặc áp dụng biện pháp bảo vệ, hỗ trợ, xử lý hành vi BLGĐ sau khi hành vi BLGĐ đã chấm dứt; | **Bộ Công an:** | Tại Điểm a khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định chưa có quy định về thời điểm tạo lập dữ liệu đối với người Việt Nam tham gia công tác phòng chống BLGĐ. | Tiếp thu. |
| **TW Hội LHPN Việt Nam:** | Quy định cụ thể “ngay khi tiếp nhận tin báo…” là thời hạn **bao nhiêu ngày**  **Lý do:** Cần quy định cụ thể thời hạn tạo lập, cập nhật thông tin để có cơ sở trong tạo lập, cập nhật thông tin một cách đồng bộ. | Tiếp thu |
| b) Cập nhật dữ liệu được thực hiện trong quá trình xử lý vụ việc BLGĐ; khi có căn cứ xác minh dữ liệu chưa đúng với dữ liệu gốc thì được điều chỉnh, cập nhật để bảo đảm thống nhất về dữ liệu. | **Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên:** | Tại điểm b Khoản 1, đề nghị tách riêng thành một khoản quy định về việc cập nhật bổ sung, điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu và viết lại thành: “3. Trong quá trình cập nhật dữ liệu, nếu có căn cứ phát hiện thông tin trong Cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, chính xác hoặc có sự sai lệch giữa dữ liệu điện tử và dữ liệu gốc thì cơ quan cập nhật dữ liệu phải tiến hành kiểm tra, cập nhật bổ sung và điều chỉnh số liệu để bảo đảm thống nhất về dữ liệu.”. | Tiếp thu. |
| 2. Thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ theo quy định tại khoản 2 Điều này: | **Thanh tra Chính phủ:** | Dự thảo Nghị định đang quy định “Thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ" gồm 05 cấp, từ “Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố", cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh cho đến cấp bộ, cơ quan ngang bộ. Tuy nhiên, Dự thảo chưa có quy định phân cấp quyền truy cập, tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với từng cấp, có khả năng xảy ra việc trùng lắp hoặc bỏ sót dữ liệu; đề nghị nghiên cứu bổ sung. | Cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định về trách nhiệm thu thập, tạo lập dữ liệu. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Hà Giang, Hải Dương:** | Tại tên khoản 2 Điều 6 dự thảo đề nghị Ban soạn thảo chỉnh sửa cụm từ *“khoản 2”* tại đoạn *“PCBLGĐ theo quy định tại khoản 2 Điều này”* thành *“khoản 1”* cho phù hợp với nội dung quy định của dự thảo. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Bắc Ninh:** | Tại khoản 2, điều 6: Để cập nhật được số liệu về vụ BLGĐ, đề nghị bổ sung các cơ quan, đơn vị, địa chỉ tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGĐ được quy định tại Điều 19- Luật PCBLGĐ (như: *a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGĐ; b) Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi BLGĐ; c) Cơ sở giáo dục nơi người bị BLGĐ là người học; d) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi BLGĐ; đ) Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGĐ; e) Tổng đài điện thoại quốc gia về PCBLGĐ.*) là đơn vị có thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ. | Tiếp thu. |
| **UBND thành phố Hồ Chí Minh:** | Đề nghị điều chỉnh bố cục khoản 2 Điều 6, nội dung như sau:  a) Công chức Văn hóa - Xã hội tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với vụ việc BLGĐ xảy ra tại địa bàn quản lý; tạo lập, cập nhật dữ liệu công tác PCBLGĐ trong phạm vi quản lý nhà nước;  b) Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện theo dõi, kiểm tra dữ liệu đối với vụ việc BLGĐ xảy ra tại địa bàn quản lý; tạo lập, cập nhật dữ liệu công tác PCBLGĐ thuộc phạm vi quản lý nhà nước;  c) Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh theo dõi, kiểm tra dữ liệu đối với vụ việc BLGĐ xảy ra tại địa bàn quản lý; tạo lập, cập nhật dữ liệu công tác PCBLGĐ thuộc phạm vi quản lý nhà nước;  Lý do:  Khoản 1, 2, 3 Điều 20 Luật PCBLGĐ năm 2022 quy định:  *“1. Cơ quan Công an, Đồn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi BLGĐ khi nhận tin báo, tố giác thì trong phạm vi quyền hạn của mình phải kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi BLGĐ theo thẩm quyền; đồng thời, thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGĐ.*  *2. Tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Luật này khi nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGĐ phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGĐ và theo khả năng của mình tham gia ngăn chặn hành vi BLGĐ.*  *3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xử lý hoặc phân công xử lý ngay khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGĐ hoặc nhận được báo cáo về hành vi BLGĐ của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.”*  Do đó, để đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước; việc tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với vụ việc BLGĐ phải thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGĐ. Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố khi nhận tin báo, tố giác về hành vi BLGĐ phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi BLGĐ và theo khả năng của mình tham gia ngăn chặn hành vi BLGĐ. Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh, cấp huyện theo dõi, kiểm tra dữ liệu đối với vụ việc BLGĐ xảy ra tại địa bàn quản lý. |  |
| **Bảo hiểm xã hội Việt Nam:** | Đề nghị xem lại cách diễn đạt tại Khoản 2: “Thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ theo quy định tại khoản 2 Điều này”  Lý do: Khoản 2, Điều 6 quy định về thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ | Tiếp thu |
| a) Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc BLGĐ do tổ dân phố phát hiện; | **Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ:** | Tại Điều 6 Khoản 2 điểm a giao Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu vụ việc BLGĐ. Tuy nhiên, cần cân nhắc thêm về khả năng triển khai trên thực tế, đặc biệt ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, đồng thời, rà soát nhằm đảm bảo quy định có tính khả thi (trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin ở Thôn/Tổ dân phố). | Tiếp thu. |
| **Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Lạng Sơn, TP Hồ Chí Minh, Sở VHTTDL tỉnh Hưng Yên, Quảng Ngãi, Bình Phước, Long An, Thừa Thiên Huế, Đồng Nai, Quảng Nam, Cần Thơ, Tuyên Quang, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:** | Đề nghị không giao Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của dự thảo Nghị định, việc cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGĐ chỉ nên cập nhật các vụ việc do các cơ quan có thẩm quyền xử lý. | Dự thảo đã tiếp thu làm rõ hơn việc phân quyền cho Trưởng thôn/Tổ dân phố trong việc tạo lập thông tin ban đầu. Việc xác nhận thông tin tạo lập được phân cấp cho Công chức Văn hóa-Xã hội thực hiện để bảo đảm thông tin tạo lập, cập nhật được chính xác. |
| **Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh** | Đề xuất với nội dung này, Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp; cung cấp thông tin còn thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc BLGĐ do tổ dân phố phát hiện giao công chức Văn hóa - Xã hội của xã, phường, thị trấn thực hiện. | Tiếp thu |
| **Sở VHTT tỉnh Nghệ An:** | *“Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố tạo lập, cập nhật dữ liệu vụ việc BLGĐ do tổ dân phố phát hiện”*. Đề nghị mở rộng thành phần tạo lập, cập nhật dữ liệu như: Cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em; nhân viên y tế thôn, bản để phù hợp với các địa phưong đã có Nghị quyết HĐND tỉnh bố trí các chức danh này. | Dự thảo chỉnh sửa sau tiếp thu không còn quy định cho Trưởng thôn tạo lập dữ liệu. |
| b) Công chức Văn hóa-Xã hội tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGĐ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xử lý; công tác PCBLGĐ trong phạm vi quản lý nhà nước; | **Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Sở VHTTDL tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Hải Dương, Đồng Nai, Tuyên Quang, Quảng Bình, Phú Yên, Quảng Trị, Điện Biên, Vĩnh Phúc, Yên Bái, thành phố Hà Nội:** | Tại điểm b khoản 2 điều 6 dự thảo Nghị dịnh chưa quy dịnh rõ phân cấp hành chính thực hiện. Đề nghị bổ sung "*cấp xã*" sau " Công chức Văn hóa-Xã hội và 'Chủ tịch ủy ban nhân dân".  Lý do: để phù hợp với các chức danh thuộc UBND cấp xã theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. | Tiếp thu. |
| **UBND tỉnh Lạng Sơn; Sở VHTTDL tỉnh Hưng Yên:** | Tại điểm b, khoản 2, Điều 6 đề nghị chỉnh sửa như sau: b) “Công chức Văn hóa - Xã hội tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGĐ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân *cấp xã, phường, thị trấn* xử lý; công tác PCBLGĐ trong phạm vi quản lý nhà nước” | Tiếp thu |
| **Bộ Giáo dục và Đào tạo:** | Mục b khoản 2 Điều 6: Cân nhắc nêu rõ là công chức Văn hóa – Xã hội cấp xã (phường) |  |
| c) Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGĐ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý; công tác PCBLGĐ thuộc phạm vi quản lý nhà nước; | **Sở VHTTDL tỉnh Vĩnh Phúc:** | Đề nghị sửa thành: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao, du lịch cấp huyện tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGĐ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý; công tác PCBLGĐ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện”. | **T**iếp thu.  Theo quy định của pháp luật, Chủ tịch UBND cấp tỉnh, huyện, xã tham gia vào xử lý vi phạm pháp luật về PCBLGĐ nên quy định như dự thảo là phù hợp  Cơ quan chuyên môn về VHTTDL được quy định trong Nghị định số 76/2023/NĐ-CP và trong văn bản quy phạm quy định về chính quyền địa phương. |
| **Sở VHTTDL thành phố Đà Nẵng:** | Tại điểm c khoản 2 Điều 6: Đề nghị bỏ cụm từ “do Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý” |
| **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | Tại điểm c, d khoản 2 Điều 6, đề nghị điều chỉnh: “Cơ quan chuyên môn ***được giao quản lý Nhà nước về gia đình….”*** |
| **Sở VHTTDL tỉnh Quảng Nam:** | Tại điểm c, khoản 2, Điều 6 và khoản 2 Điều 19: dự thảo ghi *“Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện”*, đề nghị điều chỉnh thành *“Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện”*. |
| d) Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGĐ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý; công tác PCBLGĐ thuộc phạm vi quản lý nhà nước; | **Sở VHTTDL tỉnh Vĩnh Phúc:** | Đề nghị sửa thành: “Cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao, du lịch cấp tỉnh tạo lập, cập nhật dữ liệu về vụ việc BLGĐ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý; công tác PCBLGĐ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTTDL thành phố Đà Nẵng:** | Tại điểm d khoản 2 Điều 6: Đề nghị bỏ cụm từ “do Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử lý”  Lý do: Theo Luật PCBLGĐ năm 2022 và Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 1/11/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật PCBLGĐ thì cơ quan xử lý các vụ việc BLGĐ là UBND và Chủ tịch UBND cấp xã. | **Chủ tịch UBND cấp tỉnh có quyền xử phạt hành chính và mức xử phạt cao nhất.** |
| **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | Tại điểm c, d khoản 2 Điều 6, đề nghị điều chỉnh: “Cơ quan chuyên môn ***được giao quản lý Nhà nước về gia đình….”*** | Cơ quan chuyên môn về VHTTDL được quy định trong Nghị định số 76/2023/NĐ-CP và trong văn bản quy phạm quy định về chính quyền địa phương |
| đ) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam và các cơ quan có liên quan thực hiện việc tạo lập, cập nhật thông tin theo ngành, lĩnh vực thông qua phần mềm về PCBLGĐ. Trường hợp tạo lập, cập nhật theo cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | **Bộ Công thương:** | Điểm đ, Khoản 2, Điều 6 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ bao gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các cơ quan có liên quan. Tuy nhiên, căn cứ nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGĐ quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định, Bộ Công thương nhận thấy có nhiều bộ, ngành (trong đó có Bộ Công thương) không có đầy đủ thông tin liên quan để làm cơ sở nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGĐ. Hoặc có trường hợp một vụ việc bạo lực xảy ra có liên quan được nhiều cơ quan tổng hợp dữ liệu gây chồng chéo, trùng lặp. Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc nghiên cứu sửa đổi quy định này, chỉ quy định trách nhiệm thực hiện tạo lập, cập nhật đúng thẩm quyền, phù hợp với lĩnh vực được giao của các cơ quan nhà nước, tránh chồng chéo về nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, đề nghị nghiên cứu quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị định về trách nhiệm và quyền hạn của các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phù hợp với trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định tại Luật PCBLGĐ năm 2022. | Tiếp thu. |
| **Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:** | Điều 6, Điểm đ, Khoản 2: Bổ sung cụm từ “và các tổ chức thành viên” sau Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để quy định rõ trách nhiệm của tổ chức Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong việc khai thác, sử dụng số liệu. | **Nội dung này không còn trong dự thảo sau chỉnh sửa.** |
| **Sở VHTTDL tỉnh Bình Dương:** | Tại điểm đ, khoản 2, Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ chưa đồng nhất việc sử dụng cụm từ “phần mềm về PCBLGĐ” với khoản 2, Điều 7 cụm từ “phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”. Đề nghị sửa đổi và điều chỉnh theo hướng sử dụng đồng bộ cụm từ “phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”. |
| **Điều 7. Duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ** | **Văn phòng Chính phủ:** | Nghiên cứu bổ sung tại Điều 7 dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, vận hành cần tuân thủ các quy định về kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. | Tiếp thu. |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao:** | Đề nghị nghiên cứu, rà soát, chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất giữa tên và nội dung của Điều 7 dự thảo Nghị định, theo đó, tên điều luật đề cập đến duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ, là các hoạt động cụ thể, tuy nhiên, nội dung Điều 7 lại quy định về phân cấp thẩm quyền về duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ, là chưa bảo đàm logic, phù hợp. Mặt khác, cần làm rõ những nội dung cụ thể của việc duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia dình, để bảo đảm chi tiết, thuận lợi khi triển khai thực hiện trong thực tiễn. | Điều 7 là về duy trì, quản lý, bảo vệ còn Điều 10 là điều kiện bảo đảm, 2 vấn đề khác nhau nên không gộp thành 1 điều, đề nghị giữ nguyên như dự thảo |
| **Sở VHTTDL tỉnh Bình Phước:** | Điều 7 và Điều 10 có sự trùng lặp về công tác duy trì *nên nhập thành 01 điều với tiêu đề* “ Xây dựng, duy trì và quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ, nội dung nhập lại giữ nguyên như dự thảo. | Tiếp thu. |
| 1. Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được duy trì, quản lý, theo tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ dữ liệu, bảo mật thông tin và được phân cấp quản lý như sau: | **Bảo hiểm xã hội Việt Nam:** | Cần nêu rõ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ dữ liệu và bảo mật thông tin là tiêu chuẩn nào? Tương ứng với cấp độ nào về an toàn thông tin? | Nghị định áp dụng chung tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia nên không cần thiết quy định cụ thể trong dự thảo. |
| a) Cấp trung ương do Bộ VHTTDL chủ trì quản lý; |  |  |  |
| b) Cấp tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân quản lý. | **TW Hội LHPN Việt Nam, UBND: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh; Sở VH, TT và DL tỉnh: Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Long An, Quảng Bình, Quảng Nam:** | Đề nghị sửa thành: “b) Cấp tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân **cùng cấp** quản lý.” | Tiếp thu. |
| **Sở VH và TT tỉnh Bình Định:** | Điểm b khoản 1 Điều 7 quy định Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ *“Cấp tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân quản lý”*. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất khi áp dụng thực hiện, Ban soạn thảo nên xem xét, quy định cụ thể Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ cấp tỉnh, huyện, xã do Ủy ban nhân dân cấp nào quản lý? |
| **Sở VH, TT và DL tỉnh Bắc Kạn:** | Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định quy định:  *b) Cấp tỉnh, huyện, xã* ***do Ủy ban nhân dân quản lý****".*  Tuy nhiên, tại Điều 19 dự thảo Nghị định quy định cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm: *"Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ…".*  Đề nghị xem xét về đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ tại Nghị định cho thống nhất. |
| 2. Việc duy trì hoạt động của cơ sở dữ liệu được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc thông qua việc duy trì hoạt động của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ do Bộ VHTTDL quản lý. | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại khoản 2 Điều 7, xem xét chỉnh lý thành “2. Việc duy trì hoạt động, cập nhật thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được thực hiện thống nhất…”. | Tiếp thu. |
| **TW Hội LHPN Việt Nam, Sở VHTT thành phố Hà Nội:** | Đề nghị sửa thành: “Việc duy trì hoạt động của cơ sở dữ liệu được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên **hệ thống** toàn quốc thông qua việc duy trì hoạt động của phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ do Bộ VHTTDL quản lý”. |
| **Bảo hiểm xã hội Việt Nam:** | Bổ sung trách nhiệm duy trì Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ cho UBND các cấp.  Lý do: Là đơn vị được giao tạo lập, quản lý tại Điều 1. | Việc duy trì Cơ sở dữ liệu được số hóa, vì vậy, thống nhất cho 1 cơ quan duy trì để giảm thiểu nguy cơ bị lộ thông tin. |
| **Điều 8. Khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ** | **Tòa án nhân dân tối cao:** | Tại Điều 8 có thể phân chia dữ liệu thành 2 loại: Dữ liệu công khai và Dữ liệu cung cấp theo yêu cầu.  + Dữ liệu công khai gồm: các văn bản quy phạm pháp luật về PCBLGĐ; thông tin thống kê về BLGĐ; các cơ sở trợ giúp nạn nhân bị BLGĐ; các công trình nghiên cứu khoa học, các hoạt động hợp tác quốc tế về PCBLGĐ; thông tin thi đua, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCBLGĐ.  + Dữ liệu cung cấp theo yêu cầu là dữ liệu được cấp khi văn bản đề nghị hợp lệ, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bị BLGĐ.  Việc phân chia các loại dữ liệu giúp công tác quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu được thuận tiện, minh bạch, tránh tình trạng áp dụng tủy nghi, xâm phạm tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức. | Tiếp thu. |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao:** | Về khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ (Điều 8)  Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về các trường hợp được khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ, để tránh việc lạm dụng, khai thác, sử dụng dữ liệu không đúng mục đích, vi phạm quy định pháp luật về bảo mật thông tin, bảo đảm bí mật cá nhân, bí mật gia đình, xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan. | Tiếp thu. |
| **Bộ Công an:** | Đề nghị tại Điều 8 (khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ) của dự thảo Nghị định quy định cụ thể về (1) Đối tượng được khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ; (2) Hình thức khai thác, sử dụng dữ liệu về phòng chống BLGĐ; (3) Trách nhiệm của chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | Tiếp thu. |
| **Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:** | Điều 8: Bổ sung quy định về những thông tin công khai được khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu. | Tiếp thu |
| **Bảo hiểm xã hội Việt Nam:** | Bổ sung thêm đối tượng khai thác là các cơ quan nhà nước, các cá nhân trong phạm vi dữ liệu của mình được phép khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | Tiếp thu |
| 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 7 Nghị định này được khai thác, sử dụng dữ liệu theo phạm vi quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin về BLGĐ theo quy định của pháp luật. Mọi hành vi khai thác, sử dụng thông tin không đúng thẩm quyền là vi phạm quy định về bảo mật thông tin và phải được xử lý theo quy định của pháp luật. | **Ủy ban Dân tộc:** | Tại Điều 8 (Khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ)  - Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bổ sung các cơ quan ở điểm đ, khoản 2, Điều 6 vào khoản 1, Điều 8 như sau: *“Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cơ sở dữ liệu theo quy định tại Điều 7 và* ***các cơ quan tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 6*** *Nghị định này được khai thác, sử dụng dữ liệu theo phạm vi quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin về BLGĐ theo quy định của pháp luật....".* | Tiếp thu. |
| 2. Thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ chỉ được sử dụng nội bộ để bảo vệ người bị BLGĐ và thành viên gia đình, xử lý người có hành vi BLGĐ; không được công bố dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được người bị BLGĐ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị BLGĐ đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật về PCBLGĐ. | **UBND tỉnh Lạng Sơn; Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:** | Tại khoản 2 Điều 8 đề nghị thay cụm từ “Người đại diện theo pháp luật” thành “người đại diện hợp pháp” sẽ mở rộng được phạm vi của người đại diện, phù hợp với quy định của pháp luật. | Người đại diện theo pháp luật được dùng trong Luật PCBLGĐ nên dung như vậy để bảo đảm thống nhất |
| **Sở VHTT tỉnh Bình Định:** | Tại khoản 2 Điều 8, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, làm rõ một số vấn đề như sau:  + Thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ **chỉ được sử dụng nội bộ trong cơ quan nào** để bảo vệ người bị BLGĐ và thành viên gia đình, xử lý người có hành vi BLGĐ;  + Trường hợp người bị BLGĐ, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị BLGĐ đồng ý thì có được phép công bố thông tin về bí mật gia đình trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ hay không hay cần phải có sự đồng ý của tất cả các thành viên trong gia đình, Ban soạn thảo nên xem xét đến vấn đề này trong dự thảo Nghị định? | Tiếp thu. |
| 3. Dữ liệu về PCBLGĐ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ VHTTDL và cổng thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là thông tin có giá trị pháp lý, có chữ ký số của cơ quan quy định tại Điều 7 Nghị định này khi trích xuất và có giá trị như văn bản giấy có xác nhận của cơ quan đó. | **Ủy ban Dân tộc:** | Việc công bố dữ liệu về PCBLGĐ ảnh hưởng rất lớn đến danh dự, uy tín của người bị BLGĐ và gia đình họ nên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ những dữ liệu về phòng chống BLGĐ được công bố trên cổng thông tin điện tử tại khoản 3, Điều 8 cho phù hợp với việc bảo vệ bí mật cá nhân, bí mật gia đình quy định tại khoản 2, Điều 8. | Tiếp thu. |
| **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:** | Tại khoản 3 Điều 8: đề nghị sửa thành: *“Dữ liệu về PCBLGĐ được công bố trong* ***Danh mục dữ liệu mở*** *trên Cổng thông tin điện tử của Bộ VHTTDL và cổng thông tin của các bộ, cơ quan ngang bộ…”* |
| **UBND tỉnh Lạng Sơn; Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:** | Tại khoản 3 Điều 8, đề nghị chỉnh sửa như sau: *“3. Dữ liệu về PCBLGĐ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ VHTTDL và Cổng thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là thông tin có giá trị pháp lý, có chữ ký số của cơ quan quy định tại Điều 7 Nghị định này khi trích xuất và có giá trị như văn bản giấy có xác nhận của cơ quan đó”*. |
| **Điều 9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGĐ** | **Bộ Công an:** | Đề nghị tại Điều 9 (kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGĐ) của dự thảo Nghị định quy định cụ thể về (1) Đối tượng được khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ; (2) Hình thức khai thác, sử dụng dữ liệu về phòng chống BLGĐ; (3) Trách nhiệm của chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ.  Tại Điều 9 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung thêm quy định về việc bảo đảm kết nối chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu về phòng, chông BLGĐ với trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP của Chính phú.  Lý do đề xuất: Căn cứ điểm c khoản 2 mục IV Nghị quyết 175/NQ-CP của Chính phủ về Phạm vi lưu trữ dữ liệu có quy định: "Trung tâm dữ liệu quốc gia lưu trữ dữ liệu được tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, dữ liệu khác do các cơ quan, tổ chức, cá nhân (Không bao gồm các dữ liệu thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng) nhằm tạo khu vực tin cậy cho các đơn vị khai thác theo chức năng nhiệm vụ. Từ đó, các đơn vị cũng có thể tra cứu các thông tin khác từ kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở cũng như các kết quả sau khi tổng hợp, phân tích,... do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp để đánh giá, kịp thời đưa ra các chính sách, quyết định phù hợp, chính xác."; đồng thời Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ có quản lý dữ liệu thông tin liên quan đến con người, cụ thể dữ liệu về người có hành vi BLGĐ, người bị BLGĐ, người tham gia công tác phòng chống BLGĐ. Do đó, quy định việc kết nối chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGĐ với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP của Chính phủ là cần thiết, phục vụ mục tiêu xây dựng kho dữ liệu dùng chung cho các đơn vị cùng khai thác và cơ sở dữ liệu về phòng, chồng BLGĐ cũng đồng thời là đơn vị được thụ hưởng từ kêt nôi, chia sẻ đó.  Đề nghị xây dựng quy định cụ thể về kết nối chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu cá nhân được thu thập từ Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư gồm những trường hợp nào. | Tiếp thu. |
| **Bộ Công thương:** | Đề nghị bổ sung quy định về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến cá nhân là người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (do dự thảo có quy định về dữ liệu PCBLGĐ liên quan đến cá nhân người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam – Khoản 4, Điều 5) |
| **Bộ Nội vụ:** | Đề nghị đưa Điều 9 (Kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGĐ) về trước Điều 8 (Khai thác, sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ), đồng thời đưa khoản 4 Điều 4 về Điều 8.  Đề nghị rà soát nội dung quy định tại Điều 9 cho phù hợp với tên điều, đồng thời bổ sung quy định về chia sẻ dữ liệu về PCBLGĐ. |
| **Sở VHTT tỉnh Quảng Ninh:** | Tại Điều 9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu về PCBLGĐ: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm danh mục dữ liệu được kết nối, chia sẻ.  ***Lý do:*** Căn cứ khoản 2, Điều 8, dự thảo Nghị định quy định thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ chỉ được sử dụng nội bộ để bảo vệ người bị BLGĐ và thành viên gia đình, xử lý người có hành vi BLGĐ; không được công bố dưới mọi hình thức. |
| 1. Khi khai thác thông tin về cá nhân người Việt Nam có hành vi BLGĐ, bị BLGĐ, tham gia công tác PCBLGĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này được Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch thông qua số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch sẽ cấp quyền kết nối với dữ liệu về cá nhân thông qua kết nối số định danh cá nhân và trả kết quả cho Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | **Bộ Công an:** | Tại Khoản 1, Điều 9, đề nghị điều chỉnh nội dung "... Cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGĐ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch thông qua …." **thành** "... Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch thông qua 04 trường thông tin về số định danh cá nhân. Họ và tên, giới tính, năm sinh. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu hộ tịch sẽ trả kết quả các trường thông tin cơ bản theo yêu cầu cho Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ". | Ngoài các trường thông tin như đề nghị của Bộ Công an, Cở sở dữ liệu cần kết nói thêm với một số trường thông tin khác để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước như mối quan hệ với chủ hộ, dân tộc, dịa bàn cư trú,… |
| **Sở VHTTDL tỉnh Quảng Trị, Phú Yên:** | **Tại khoản 1, Điều 9:** Bổ sung cụm từ *“điện tử”* vào cuối nội dung *“…Cơ sở dữ liệu hộ tịch”*.  ***Lý do:*** Để phù hợp với trích yếu của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ về quy định cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. |  |
| 2. Khi khai thác thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế liên quan đến cá nhân người Việt Nam có hành vi BLGĐ, bị BLGĐ, tham gia công tác PCBLGĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này được Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thông qua kết nối số định danh cá nhân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm sẽ cấp quyền kết nối dữ liệu về cá nhân thông qua kết nối số định danh cá nhân và trả kết quả cho Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:** | Khoản 2 Điều 9 dự thảo quy định nguồn thu thập dữ liệu về PCBLGĐ bao gồm dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, chính sách bảo hiểm xã hội không có các dữ liệu cụ thể có liên quan đến PCBLGĐ. Chế độ ốm đau khi vào viện cũng chỉ xác định khi có các xác nhận của cơ sở y tế. Do vậy, đề nghị bỏ nội dung lấy dữ liệu về chính sách bảo hiểm xã hội trong dự thảo Nghị định. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTT tỉnh Bình Định:** | Khoản 2 Điều 9 quy định *“Khi khai thác thông tin về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế liên quan đến cá nhân người Việt Nam có hành vi BLGĐ, bị BLGĐ, tham gia công tác PCBLGĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này được Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm thông qua kết nối số định danh cá nhân…”*. Tuy nhiên, qua rà soát thì khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về dữ liệu chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế cho người bị BLGĐ, người làm công tác PCBLGĐ bị thiệt hại về sức khỏe; không quy định về dữ liệu chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí y tế liên quan đến cá nhân người Việt Nam có hành vi BLGĐ. Do vậy, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, quy định lại cho phù hợp. | Tiếp thu. |
| **Điều 10. Điều kiện bảo đảm xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ** | **Văn phòng Chính phủ:** | Về vấn đề kinh phí thực hiện: Đề nghị Bộ VHTTDL phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để rà soát, quy định các nội dung về kinh phí tại dự thảo Nghị định bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, như: Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. | Tiếp thu |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao:** | Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm lập dự toán đối với hoạt động xây dựng, duy trì, quản lý Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ của các cơ quan hữu quan, trong đó, xác định rõ, trách nhiệm chủ trì tổng hợp dự toán của Cơ quan đầu mối, trách nhiệm xây dựng dự toán và gửi dự toán về cho cơ quan chủ trì của các cơ quan hữu quan, để bảo đảm tính toàn diện của quy định | Kinh phí thực hiện theo phân cấp, vì vậy, các cơ quan căn cứ nhiệm vụ của mình chủ động lập dự toán thực hiện. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh:** | Tại Điều 10. Điều kiện bảo đảm xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ: ngoài các nguồn kinh phí hỗ trợ đã nêu trong dự thảo Nghị định nên bổ sung: Nhà nước bố trí nguồn kinh phí cho lực lượng cán bộ chuyên trách công tác gia đình thôn, tổ dân phố. | Ý kiến của Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, cơ quan soạn thảo đã bổ sung quy định về việc bố trí kinh phí |
| **Sở VHTTDL tỉnh Lâm Đồng:** | Tại Điều 10 dự thảo Nghị định, đề nghị nghiên cứu, xem xét thay đổi cụm từ *“Điều kiện”* thành cụm từ *“Kinh phí”* để thống nhất với nội dung quy định của dự thảo. | Quy định tại điều này không chỉ là kinh phí mà còn các vấn đề như nhân lực, cơ sở vật chất… nên quy định tên gọi như dự thảo là phù hợp |
| 1. Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật. | **Bộ Tài chính:** | Tại khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định: *“Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật”*. Đề nghị Bộ VHTTDL xác định rõ nguồn NSNN nêu trên là nguồn chi thường xuyên hay chi đầu tư phát triển. Trường hợp bố trí vốn từ nguồn chi đầu tư phát triển, đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, là cơ quan chủ trì tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án theo đúng quy định của pháp luật có đầu tư công. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:** | Đề nghị xem xét chỉnh sửa khoản 1 như sau: “1. Kinh phí đầu tư xây dựng, *thực hiện* duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, ….” để bảo đảm đầy đủ. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Thanh Hóa, Đồng Nai:** | Tại khoản 1, Điều 10 đề nghị sửa lại thành: *“1. Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác*”.  Ngoài ra, cũng tại điều này, quy định còn đang quá chung chung, khó cho UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện. Do đó đề nghị Chính phủ xem xét, đưa **một số căn cứ pháp lý** để bố trí ngân sách chi cho công tác bảo đảm xây dựng và duy trì Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ để UBND cấp huyện, cấp xã dễ thực hiện. |
| 2. Nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện: |  |  |  |
| a) Xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; thiết lập mạng viễn thông và mô hình quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ từ trung ương đến địa phương; |  |  |  |
| b) Xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin về PCBLGĐ; báo cáo về công tác PCBLGĐ phục vụ công tác quản lý nhà nước; báo cáo cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân; | **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | Tại điểm b khoản 2 Điều 10, đề nghị bổ sung: “Nhân bản biểu mẫu thu thập thông tin về PCBLGĐ”. | Biểu mẫu được thiết kế là một phần của phần mềm Cơ sở dữ liệu, không thu thập qua bản giấy nên việc nhân bản, in ấn là không cần thiết.. |
| c) Thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến PCBLGĐ thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; |  |  |  |
| d) Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực thực hiện thu thập dữ liệu về PCBLGĐ; nhân lực quản lý, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; |  |  |  |
| đ) Các hoạt động khác liên quan đến xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo quy định của pháp luật. |  |  |  |
| **Chương III**  **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **Bộ Xây dựng** | Để đàm bảo sự thống nhất về tiêu đề Chương III trong dự thảo Nghị định. Tại dự thảo Tờ trình của Bộ VHTTDL gửi Chính phủ có thể hiện tiêu đề của Chương III: *“Trách nhiệm xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu…”* nhưng trong dự thảo Nghị định thể hiện tiêu đề của Chương III: *“Tổ chức thực hiện”*, đề nghị rà soát, bổ sung, chỉnh sửa. | Tiếp thu. |
| **Bộ Tài chính:** | Đối với các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan: Thông tin và Truyền thông, Công an, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, đề nghị Bộ VHTTDL tổng hợp ý kiến của các Bộ, cơ quan nêu trên. | Tiếp thu. |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Sở VHTTDL tỉnh Vĩnh Phúc:** | Cơ sở dữ liệu PCBLGĐ được liên kết với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, do đó cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, của các cơ quan liên quan để đảm bảo tính thông suốt và bảo mật thông tin cá nhân. Đồng thời, chú trọng hướng dẫn, tập huấn cho đội ngũ cán bộ cơ sở trong việc duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ đạt hiệu quả. Đề nghị bổ sung quy định về phối hợp giữa các cơ quan với Cơ quan quản lý nhà nước về PCBLGĐ trong việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quản lý, vận hành, duy trì cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đinh... | - Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Sở VHTTDL tỉnh Vĩnh Phúc: Cơ quan soạn thảo đã quy định các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn tại khoản 4 Điều 11 của dự thảo NĐ. |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Đồng Nai, Long An, Nghệ An, Thừa Thiên Huế:** | Đề nghị bổ sung nội dung: Báo cáo dữ liệu về PCBLGĐ. Quy định rõ các cấp thực hiện kết xuất dữ liệu, **nội dung báo cáo, kỳ báo cáo, thời hạn báo cáo** dữ liệu sao cho thống nhất với quy định chung về chế độ báo cáo của Bộ VHTTDL. | Về quy định báo cáo cơ quan soạn thảo đã bổ sung tại khoản 6 Điều 18 |
| **Viện kiểm sát nhân dân tối cao**: | Dự thảo NĐ chưa có quy định cụ thể về cơ chế tiến hành kiểm tra, thẩm định, đối chiếu số liệu về PCBLGĐ giữa Cơ quan chủ tri và các bộ, ngành hữu quan; | Cơ sở dữ liệu thực hiện kết nối, liên thông với các cơ sở dữ liệu. Dữ liệu chỉ do 01 cơ quan thực hiện thu thập và thực hiện chia sẻ. |
| **UBND tỉnh Lào Cai:** | Căn cứ điều 29, 37, 49 Luật PCBLGĐ số 13/2022/QH15 quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về PCBLGĐ, đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm Bộ Y tế vào Chương III, cụ thể:  “**Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Y tế**  Hướng dẫn kết nối, chia sẻ thông tin cơ sở dữ liệu liên quan đến người bị BLGĐ được chăm sóc, điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh; Số nhân viên y tế được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tham gia công tác tư vấn, chăm sóc người bệnh là người bị BLGĐ; Số cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện bố trí nơi tạm lánh cho người bệnh là người bị BLGĐ”.  Lý do: đảm bảo chỉ đạo thực hiện công tác sàng lọc, phân loại và thống kê, cung cấp thông tin người bệnh là người bị BLGĐ đến khám, chữa trị tại các cơ sở y tế các cấp. | Tiếp thu, bổ sung trách nhiệm trong cùng nhóm với Bảo hiểm xã hội. |
| **TW Hội LHPN Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam:** | Đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm và quyền hạn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên:  **-** Tham gia giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, thực hiện Nghị định;  - Được truy cập cơ sở dữ liệu chung về công tác PCBLGĐ trong phạm vi toàn quốc phục vụ giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện chính sách, pháp luật về PCBLGĐ. | Cơ sở dữ liệu chỉ phục vụ bảo vệ người bị bạo lực gia đình và quản lý nhà nước. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu theo quy chế. Vì vậy, không phân quyền cho Mặt trận và các tổ chức thành viên truy cập dữ liệu là phù hợp. |
| **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | Tại Chương III Tổ chức thực hiện, đề nghị bổ sung trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Sở Y tế vì các cơ quan, tổ chức này có liên quan đến các thông tin cần thu thập (theo Luật PCBLGĐ). |
| **Bộ Giáo dục và Đào tạo:** | Đề nghị bổ sung quy định về công tác phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức có liên quan trong việc tạo lập, cập nhật các dữ liệu về PCBLGĐ. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền quy định về công tác phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức liên quan trong đó có nội dung phối hợp về PCBLGĐ. | Về cơ chế phối hợp sẽ được xây dựng trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định số 21/2016/QĐ-CP. |
| **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Nghiên cứu điều chỉnh tên của Chương III cho phù hợp | Tiếp thu |
| **Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ VHTTDL** | **Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Long An, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Đồng Nai:** | ***Tại Điều 11,*** đề nghị bổ sung: Trách nhiệm, quyền hạn của Bộ VHTTDL: *“Cập nhật văn bản chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về PCBLGĐ được cơ quan nhà nước ban hành.”* (theo khoản 2, điều 3). | Điều 11 là trách nhiệm, quyền hạn của Bộ VHTTDL trong việc tổ chức thực hiện Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. |
| 1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ trên toàn quốc. |  |  |  |
| 2. Xây dựng, vận hành và duy trì phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ dùng chung cho các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương để thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. |  |  |  |
| 3. Xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin và biểu mẫu báo cáo về PCBLGĐ gồm: | **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:** | Tại khoản 3 Điều 11 về xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin và biểu mẫu báo cáo về PCBLGĐ, đề nghị đưa phân bổ chi tiết đối tượng trẻ em liên quan đến các thông tin về người bị BLGĐ; các biện pháp hỗ trợ người bị BLGĐ và các thông tin liên quan khác. | Nội dung này không còn quy định trọng Dự thảo sau chỉnh sửa |
| **Sở VHTTDL tỉnh Điện Biên, Hưng Yên:** | Tại khoản 3 Điều 11 Nghị định nên quy định thêm việc Bộ VHTTDL **có trách nhiệm phối hợp với Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao xây dựng biểu mẫu báo cáo về công** tác giải quyết, xét xử các vụ án liên quan đến BLGĐ nhằm phục vụ cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Văn hóa, Thể thao Du lịch. |
| a) Biểu mẫu thu thập thông tin về người có hành vi BLGĐ; biểu mẫu thu thập thông tin về người bị BLGĐ; biểu mẫu thu thập thông tin về người tham gia công tác PCBLGĐ; biểu mẫu thu thập thông tin về nội dung quản lý nhà nước về PCBLGĐ theo quy định tại a, b, d, đ, e và g khoản 2 Điều 3 Nghị định này. | **Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Ninh Bình, Thanh Hóa, Hải Dương, Đồng Nai:** | Tại điểm a khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thêm từ “điểm”, viết hoàn chỉnh như sau:  “a) … theo quy định tại *điểm* a, b, d, đ, e và g khoản 2 Điều 3 Nghị định này.” |
| **UBND thành phố Hồ Chí Minh:** | - Tại điểm a khoản 3 Điều 11 (trang 7): Đề nghị điều chỉnh nội dung thành “a) Biểu mẫu thu thập thông tin …. theo quy định **tại khoản 2 Điều 3** Nghị định này”.  Lý do: Các biểu mẫu nêu trên thuộc khoản 2 Điều 3 Nghị định. Dự thảo Nghị định thiếu điểm c khoản 2 Điều 3. |
| b) Biểu mẫu báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước về PCBLGĐ; biểu mẫu báo cáo về PCBLGĐ phục vụ cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử. |  |  |
| 4. Hướng dẫn, bồi dưỡng nhân lực thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác dữ liệu, kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | **Sở VHTTDL tỉnh Trà Vinh:** | Đề nghị bổ sung thêm cụm từ **“thành lập mạng lưới cộng tác viên gia đình”** chỉnh lại thành: Hướng dẫn, **thành lập mạng lưới cộng tác viên gia đình**, bồi dưỡng nhân lực ... về PCBLGĐ. | Nhân lực thực hiện bao gồm cả cộng tác viên Dân số tham gia công tác gia đình, PCBLGĐ nên không cần bổ sung thêm quy định này. |
| 5. Thực hiện chuẩn hóa, số hóa Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ; hướng dẫn kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan từ trung ương đến cơ sở. | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại Điều 11 của dự thảo Nghị định, đề nghị: (i) Tại khoản 5, chỉnh lý “Thực hiện chuẩn hóa, số hóa Cơ sở dữ liệu…” thành “Thực hiện chuẩn hóa, số hóa thông tin, dữ liệu…”; | Tiếp thu. |
| 6. Lập dự toán kinh phí và bố trí nhân lực để xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo thẩm quyền. |  |  |  |
| 7. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại Điều 11 của dự thảo Nghị định, đề nghị: (ii) Tại khoản 7, đề nghị xem xét Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ hay không? | Tiếp thu. |
| 8. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan trong việc xây dựng quy trình thu thập, cập nhật, khai thác, chia sẻ, kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác có liên quan. |  |  |  |
| **Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Công an** | **UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An, Đồng Nai:** | ***Tại Điều 12:*** Đề nghị bổ sung thêm nội dung liên quan đến việc hướng dẫn xử lý các trường hợp vi phạm về việc cá nhân, tổ chức có hành vi khai thác, sử dụng thông tin không đúng thẩm quyền, vi phạm quy định về bảo mật thông tin, để lộ lọt thông tin về bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | Đối với các trường hợp vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự theo quy định. |
| 1. Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu cá nhân của người có hành vi BLGĐ, người bị BLGĐ, người tham gia PCBLGĐ từ Cơ sở dữ liệu về dân cư; các thông tin về kết quả xử lý cá nhân có hành vi BLGĐ được xử lý hành chính, xử lý hình sự từ dữ liệu chuyên ngành do Bộ Công an quản lý. Trường hợp chưa có dữ liệu chuyên ngành thì thực hiện cập nhật vào dữ liệu thông qua phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại khoản 1 Điều 12, chỉnh lý *“…cập nhật vào dữ liệu…”* thành *“…cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ thông qua…”*. | Tiếp thu |
| **Bộ Công an:** | Về trách nhiệm của Bộ Công an, tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị dịnh, đề nghị cân nhắc quy định giao Bộ Công an hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu cá nhân của người có hành vi BLGĐ, người bị BLGĐ...; các thông tin về kết quả xử lý cá nhân có hành vi BLGĐ được xử lý hành chính, xử lý hình sự từ dữ liệu chuyên ngành do Bộ Công an quản lý. | Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu và thấy việc quy định như Dự thảo để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ về dữ liệu PCBLGĐ. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. |
| 2. Chỉ đạo, bố trí nguồn lực để tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ theo ngành, lĩnh vực phụ trách. |  |  |  |
| **Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp** |  |  |  |
| 1. Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu cá nhân dưới 14 tuổi có liên quan đến PCBLGĐ được tạo lập, cập nhật từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Cơ sở dữ liệu về pháp luật; | **Sở VHTT tỉnh Bình Định:** | Khoản 1 Điều 13: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ *“Cơ sở dữ liệu về pháp luật”* thành *“Cơ sở dữ liệu* ***quốc gia*** *về pháp luật”* cho chính xác tên gọi của Cơ sở dữ liệu này. | Tiếp thu. |
| 2. Chỉ đạo, bố trí nguồn lực để tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ theo ngành, lĩnh vực phụ trách. |  |  |  |
| **Điều 14. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Việt Nam** |  |  |  |
| Hướng dẫn kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người bị BLGĐ; người tham gia công tác PCBLGĐ. | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại Điều 14 của dự thảo Nghị định, đề nghị cân nhắc sửa thành: *“Hướng dẫn kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người bị BLGĐ; người tham gia công tác PCBLGĐ* ***có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm”.*** | Tiếp thu |
| **Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông** | **UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Long An, Đồng Nai:** | Tại Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông: Đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm trong việc phối hợp, hướng dẫn việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đảm bảo an toàn thông tin, có phương án đảm bảo cơ sở dữ liệu trước nguy cơ bị tấn công đánh cắp thông tin. | Tiếp thu. |
| 1. Kết nối Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia để cung cấp các dịch vụ dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước | **Sở VHTT thành phố Hà Nội:** | Đề nghị sửa thành: 1. ***Phối hợp, hướng dẫn Bộ VHTTDL thực hiện*** kết nối Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia để cung cấp các dịch vụ dữ liệu cho các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước. | Tiếp thu. |
| 2. Kết nối Cơ sở dữ liệu PCBLGĐ với Cổng dữ liệu quốc gia, Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu để phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục yêu cầu và xử lý yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu. | **Sở VHTT thành phố Hà Nội:** | Đề nghị sửa thành: 2. ***Phối hợp, hướng dẫn Bộ VHTTDL thực hiện*** kết nối Cơ sở dữ liệu PCBLGĐ với Cổng dữ liệu quốc gia, Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu để phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục yêu cầu và xử lý yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu. | Tiếp thu. |
| 3. Nghiên cứu, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử. | **Sở VHTT thành phố Hà Nội:** | Đề nghị sửa thành: 3. ***Phối hợp Bộ VHTTDL*** nghiên cứu, khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển Chính phủ điện tử. | Tiếp thu. |
| 4. Phối hợp với Bộ VHTTDL và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành theo thẩm quyền quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc dữ liệu trao đổi giữa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. |  |  |  |
| **Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tài chính** | **Bộ Tài chính:** | Đề nghị bỏ Điều 16 (trách nhiệm của Bộ Tài chính), lý do: Luật NSNN, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016-NĐ/CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN. Theo đó, việc lập dự toán chi NSNN cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ cũng phải tuân thủ đầy đủ quy định tại các văn bản nêu trên. | Tiếp thu |
| Hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, thời hạn lập dự toán ngân sách nhà nước cho việc xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan. | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại Điều 16 của dự thảo Nghị định (Trách nhiệm của Bộ Tài chính), đề nghị nghiên cứu sửa thành: *Chủ trì, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Nghị định trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.* | Dự thảo sau chỉnh sửa không còn quy định này. |
| **UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Sở VHTTDL tỉnh Thanh Hóa, Hải Dương, Đồng Nai:** | Đề nghị xem xét bổ sung thêm cụm từ **“định mức chi”** và đề nghị sửa lại thành: *“Hướng dẫn về yêu cầu, nội dung, thời hạn lập dự toán ngân sách nhà nước,* ***định mức chi*** *cho việc xây dựng, …”* để UBND các cấp làm căn cứ phân bổ dự toán cho các hoạt động theo Nghị định. | Dự thảo sau chỉnh sửa không còn quy định này. |
| **Sở VHTT tỉnh Khánh Hòa:** | Tại Điều 16, quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính, kính đề nghị điều chỉnh như sau: “Hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí xây dựng, cập nhật, thu nhập, tạo lập, duy trì, khai thác, sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”. | Dự thảo sau chỉnh sửa không còn quy định này. |
| **Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ** | **Bộ Nội vụ:** | Đề nghị rà soát lại quy định trách nhiệm, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy cán bộ quản lý, vận hành, kiểm tra, thanh tra Cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGĐ vì không phải tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ đều thực hiện nhiệm vụ này và đảm bảo thống nhất với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định. | Tiếp thu |
| **Bộ Tài nguyên và Môi trường:** | Đề nghị rà soát kỹ lại các nội dung quy định về trách nhiệm của các Bộ trong triển khai thực hiện Nghị định bảo đảm tính khả thi, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ (trừ những Bộ đã được giao trách nhiệm cụ thể như tại dự thảo Nghị định). | Tiếp thu. |
| 1. Tổ chức cập nhật kịp thời thông tin, dữ liệu về công tác PCBLGĐ vào Cơ sở dữ liệu PCBLGĐ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan đến PCBLGĐ. |  |  |  |
| 2. Bảo đảm nguồn lực cho hoạt động thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ do cơ quan mình cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. |  |  |  |
| 3. Cung cấp thông tin về công tác PCBLGĐ từ Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ do cơ quan mình cập nhật vào Cơ sở dữ liệu PCBLGĐ. | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại Điều 17 của dự thảo Nghị định: (i) Đề nghị rà soát lại nội dung khoản 3 để làm rõ nhiệm vụ giao; (ii) Xem xét bổ sung các cơ quan liên quan như: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.. để thống nhất với quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 6. | Tiếp thu |
| 4. Đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức bộ máy cán bộ quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. |  |  |  |
| 5. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm theo thẩm quyền việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình. |  |  |  |
| **Điều 18. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp** |  |  |  |
| 1. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo thẩm quyền và quy định tại Nghị định này. |  |  |  |
| 2. Chỉ đạo, bảo đảm trang thiết bị, cơ sở hạ tầng để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ phạm vi quản lý. | **Sở VHTT tỉnh Nghệ An:** | Tại khoản 2, Điều 18 đề nghị bỏ từ *“chỉ đạo”*. Tại khoản 4, đề nghị chỉnh sửa như sau: Bảo đảm nguồn nhân lực từ tỉnh đến thôn, xóm, bản để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGĐ trong phạm vi quản lý. | Tiếp thu |
| 3. Hằng năm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. | **Sở VHTTDL tỉnh Quảng Nam:** | Tại điểm 3, Điều 18 đề nghị sửa thành *“Hằng năm bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ* ***và hỗ trợ cán bộ phụ trách hoạt động theo quy định****”*. | Việc quy định thêm phần hỗ trợ cán bộ phụ trách, hiện nay chưa có căn cứ quy định nên đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| 4. Bảo đảm nhân lực cho hoạt động thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về PCBLGĐ theo phạm vi quản lý. | **Sở VHTT tỉnh Nghệ An:** | Tại khoản 4, đề nghị chỉnh sửa như sau: Bảo đảm nguồn nhân lực **từ tỉnh đến thôn, xóm, bản** để thực hiện việc thu thập, tạo lập, cập nhật, quản lý, duy trì và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu về phòng chống BLGĐ trong phạm vi quản lý. | Việc phân cấp quản lý, cấp nào chịu trách nhiệm bảo đảm nguồn lực của cấp đó nên không cần thiết điều chỉnh quy định này |
| 5. Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm theo thẩm quyền việc cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình. |  |  |  |
| **Điều 19. Cơ quan chuyên môn về VHTTDL tại địa phương** | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** | Tại Điều 19 Dự thảo Nghị định: Đề nghị xem xét, bổ sung thông tin về Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố vì tại điểm a, khoản 2, Điều 6, Dự thảo Nghị định có quy định về thẩm quyền của Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố trong việc tạo lập, cập nhật dữ liệu về PCBLGĐ. | Tiếp thu. |
| **Sở VHTT tỉnh Nghệ An:** | Tại Điều 19 quy định về *“Cơ quan chuyên môn về VHTTDL tại địa phương”*, vì vậy, đề nghị tại khoản 3 điều này chỉnh sửa từ *“Công chức Văn hóa - xã hội cấp xã”* thành *“Ủy ban nhân dân cấp xã”* và chỉnh sửa nội dung cho phù hợp: *“Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức Văn hóa - xã hội cập nhật dữ liệu...”* |
| **Sở VHTT tỉnh Khánh Hòa:** | Tại Điều 19, kính đề nghị bổ sung nội dung như sau: “Cơ quan chuyên môn về VHTTDL tại địa phương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện trách nhiệm, quyền hạn quy định tại Điều 18 Nghị định này. |
| 1. Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh | **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | Tên tại Điều 19, khoản 1 và 2 Điều 19, đề nghị điều chỉnh: “Cơ quan chuyên môn ***được giao quản lý Nhà nước về gia đình….***”.  Tại khoản 1 Điều 19, đề nghị bổ sung: Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp PCBLGĐ. | Cơ quan chuyên môn về VHTTDL được quy định trong Nghị định số 76/2023/NĐ-CP và trong văn bản quy phạm quy định về chính quyền địa phương |
| a) Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định này; |  |  |  |
| b) Bồi dưỡng, tập huấn nhân lực thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo địa bàn quản lý; |  |  |  |
| c) Thực hiện kiểm tra việc tạo lập, cập nhật Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ gia đình và báo cáo về PCBLGĐ theo địa bàn quản lý. | **Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Hà Giang, Ninh Bình, Bình Định:** | Tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 19 dự thảo đề nghị Ban soạn thảo bỏ một cụm từ *“gia đình”* tại các đoạn *“Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ gia đình”* do thừa từ. | Tiếp thu. |
| 2. Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện | **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | đề nghị điều chỉnh: “Cơ quan chuyên môn ***được giao quản lý Nhà nước về gia đình….***”. | Cơ quan chuyên môn về VHTTDL được quy định trong Nghị định số 76/2023/NĐ-CP và trong văn bản quy phạm quy định về chính quyền địa phương |
| **Sở VHTTDL tỉnh Yên Bái:** | **Quy định tại khoản 2 Điều 19**  ***- Đề nghị bổ sung thêm khoản d***: “Cung cấp Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ và báo cáo về PCBLGĐ cho cơ quan chuyên môn cấp tỉnh”.  ***- Lý do đề xuất:*** Để dữ liệu được tổng hợp và thống nhất quy trình cung cấp dữ liệu trong hệ thống, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan cấp huyện trong việc cung cấp cơ sở dữ liệu cho cơ quan cấp tỉnh. | CSDL sâu khi xây dựng phân cấp quản lý nên không cần báo cáo như truyền thống. Vì vậy, không cần bổ sung quy định này. |
| a) Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định này; |  |  |  |
| b) Bồi dưỡng, tập huấn nhân lực thực hiện thu thập, tạo lập, cập nhật, duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo địa bàn quản lý; |  |  |  |
| c) Thực hiện kiểm tra việc tạo lập, cập nhật Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ gia đình và báo cáo về PCBLGĐ theo địa bàn quản lý. | **Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Hà Giang, Ninh Bình, Bình Định:** | Tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 19 dự thảo đề nghị Ban soạn thảo bỏ một cụm từ *“gia đình”* do thừa từ. | Cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa trực tiếp dự thảo. |
| 3. Công chức Văn hóa-xã hội cấp xã | **Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Đồng Nai, Long An, Thừa Thiên Huế:** | Tại điều 19: Để thống nhất với đề mục “Cơ quan chuyên môn về VHTTDL tại địa phương”, đề nghị chỉnh sửa khoản 3: *“Công chức Văn hóa-xã hội cấp xã”* thành *“Ủy ban nhân dân cấp xã”.* | Nội dung này đã bỏ không quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Ngãi:** | Tại khoản 3 Điều 19 về trách nhiệm của công chức Văn hóa - xã hội cấp xã, đề nghị bổ sung trách nhiệm báo cáo về PCBLGĐ theo địa bàn quản lý để đảm bảo đầy đủ và thống nhất với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. |
| **Sở VHTTDL thành phố Cần Thơ:** | Tại khoản 3 Điều 19, đề nghị điều chỉnh (nếu bỏ điểm a khoản 2 Điều 6):  “3. Công chức Văn hóa-xã hội cấp xã: Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định này. Các mô hình PCBLGĐ”. |
| **Sở VHTTDL tỉnh Yên Bái:** | **Quy định tại khoản 3 Điều 19**  ***- Đề nghị bổ sung thêm khoản d:*** “Cung cấp Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ và báo cáo về PCBLGĐ cho cơ quan chuyên môn cấp huyện”.  ***- Lý do đề xuất:*** Để dữ liệu được tổng hợp và thống nhất quy trình cung cấp dữ liệu trong hệ thống, đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan cấp xã trong việc cung cấp cơ sở dữ liệu cho cơ quan cấp huyện. |
| a) Cập nhật, chỉ đạo cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo địa bàn quản lý; | **Sở VH và TT tỉnh Kiên Giang:** | Đề nghị chỉnh sửa như sau:  a) Cập nhật, chỉ đạo cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ trên địa bàn quản lý **theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định này;** | Nội dung này đã bỏ không quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa. |
| **UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Sở VHTTDL/Sở VHTT tỉnh Đồng Nai, Long An, Thừa Thiên Huế:** | ***Tại điểm a, khoản 3, điều 19:*** Đề nghị điều chỉnh thành: *“Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức Văn hóa-xã hội cập nhật dữ liệu...”* | Nội dung này đã bỏ không quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa. |
| **UBND thành phố Hồ Chí Minh:** | Tại điểm a khoản 3 Điều 19. Công chức Văn hóa - Xã hội cấp xã (trang 10): Đề nghị điều chỉnh nội dung *“****Cập nhật, chỉ đạo cập nhật dữ liệu*** *vào Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo địa bàn quản lý”* thành *“****Thu thập, tạo lập, cập nhật duy trì, quản lý, khai thác và sử dụng*** *Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ theo quy định tại* ***điểm b khoản 2 Điều 6*** *Nghị định này”*  *Lý do*: Đảm bảo thống nhất với nội dung quy định của Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp tỉnh tại điểm a khoản 1 Điều 19 và Cơ quan chuyên môn về VHTTDL cấp huyện tại điểm b khoản 2 Điều 19. | Nội dung này đã bỏ không quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa. |
| b) Hướng dẫn thu thập, tạo lập dữ liệu về PCBLGĐ theo địa bàn quản lý; | **Sở VHTT tỉnh Kiên Giang:** | Đề nghị chỉnh sửa như sau:  b) Hướng dẫn, **hỗ trợ cho Trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố thực hiện** việc thu thập, tạo lập dữ liệu về PCBLGĐ **theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định này** | Nội dung này đã bỏ không quy định trong Dự thảo sau chỉnh sửa. |
| c) Thực hiện kiểm tra việc thu thập, tạo lập Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ gia đình. | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại điểm c khoản 3 Điều 19 của dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát chỉnh lý *“…thu thập, tạo lập Cơ sở dữ liệu…*” thành *“…thu thập, tạo lập, cập nhật dữ liệu…”*. | Tiếp thu |
| **Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Sở VHTTDL tỉnh Quảng Nam:** | Tại điểm c khoản 3 Điều 19: đề nghị bỏ từ *“gia đình”* vì dư chữ. |
| **Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác và sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu** | **Văn phòng Chính phủ:** | Tại Điều 20, bổ sung vào tên điều, theo đó nêu rõ tên cơ sở dữ liệu là “Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ”. | Tiếp thu |
| 1. Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị định này và các quy định của cấp có thẩm quyền về quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về PCBLGĐ. |  |  |  |
| 2. Không được cung cấp cho bên thứ ba dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền cung cấp cho mình để khai thác, sử dụng trừ trường hợp được cơ quan quản lý nhà nước về PCBLGĐ có thẩm quyền cho phép. |  |  |  |
| 3. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý dữ liệu về những sai sót của dữ liệu đã cung cấp. |  |  |  |
| 4. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo khi những quyết định hoặc hành vi trái pháp luật xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. |  |  |  |
| 5. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp dữ liệu cung cấp dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình. |  |  |  |
| **Chương IV**  **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |  |  |  |
| **Điều 21. Hiệu lực thi hành** |  |  |  |
| Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20…. |  |  |  |
| **Điều 22. Trách nhiệm thi hành** |  |  |  |
| 1. Bộ trưởng Bộ VHTTDL chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành Nghị định này. |  |  |  |
| 2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./. |  |  |  |

# DANH SÁCH

**Cơ quan gửi văn bản xin ý kiến góp ý dự thảo**

**Nghị định quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình**

1. **CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Danh sách** | **Có văn bản**  **góp ý** | **Không có**  **văn bản góp ý** |
| 1 | Bộ Công an | X |  |
| 2 | Bộ Tài chính | X |  |
| 3 | Bộ Tư pháp |  | X |
| 4 | Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | X |  |
| 5 | Bộ Ngoại giao | X |  |
| 6 | Bộ Nội vụ | X |  |
| 7 | Bộ Thông tin và Truyền thông | X |  |
| 8 | Văn phòng Chính phủ | X |  |
| 9 | Bộ Quốc phòng | X |  |
| 10 | Bộ Công thương | X |  |
| 11 | Bộ Giao thông vận tải |  | X |
| 12 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | X |  |
| 13 | Bộ Khoa học và Công nghệ | X |  |
| 14 | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | X |  |
| 15 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | X |  |
| 16 | Bộ Xây dựng | X |  |
| 17 | Bộ Y tế |  | X |
| 18 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | X |  |
| 19 | Thanh tra Chính phủ | X |  |
| 20 | Ủy ban Dân tộc | X |  |
| 21 | Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam | X |  |
| 22 | Viện kiểm sát nhân dân tối cao | X |  |
| 23 | Tòa án nhân dân tối cao | X |  |
| 24 | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ  quốc Việt Nam | X |  |
| 25 | Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ  Việt Nam | X |  |
| 26 | Trung ương Hội Nông dân Việt Nam | X |  |
| 27 | Trung ương Hội Người cao tuổi Việt  Nam | X |  |
| 28 | Đoàn TNCS Hồ Chí Minh | X |  |
| 29 | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | X |  |
| 30 | Thông tấn xã Việt Nam | X |  |
| 31 | Đài Truyền hình Việt Nam | X |  |

# ĐỊA PHƯƠNG

* 1. Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
  2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tỉnh, thành phố** | **UBND**  **có ý kiến** | **Sở VHTTDL/**  **Sở VHTT có ý kiến** |
| **Đồng bằng sông Hồng** |  |  |
| Hà Nội | - | X |
| Vĩnh Phúc | - | X |
| Bắc Ninh | - | X |
| Quảng Ninh | - | X |
| Hải Dương | - | X |
| Hải Phòng | - | X |
| Hưng Yên | - | X |
| Thái Bình | - | X |
| Hà Nam | - | X |
| Nam Định | - | X |
| Ninh Bình | - | X |
| **Trung du và**  **miền núi phía Bắc** |  |  |
| Hà Giang | - | X |
| Cao Bằng | X | - |
| Bắc Kạn | - | X |
| Tuyên Quang | - | X |
| Lào Cai | X | - |
| Yên Bái | - | X |
| Thái Nguyên | - | X |
| Lạng Sơn | X | - |
| Bắc Giang | - | X |
| Phú Thọ | - | X |
| Điện Biên | - | X |
| Lai Châu | - | X |
| Sơn La | - | X |
| Hoà Bình | - | X |
| **Bắc Trung Bộ**  **và Duyên hải miền Trung** |  |  |
| Thanh Hoá | - | X |
| Nghệ An | - | X |
| Hà Tĩnh | - | X |
| Quảng Bình | - | X |
| Quảng Trị | - | X |
| Thừa Thiên Huế | - | X |
| Đà Nẵng | - | X |
| Quảng Nam | - | X |
| Quảng Ngãi | - | X |
| Bình Định | - | X |
| Phú Yên | - | X |
| Khánh Hoà | - | X |
| Ninh Thuận | - | X |
| Bình Thuận | X | - |
| **Tây Nguyên** |  |  |
| Kon Tum | X | - |
| Gia Lai | - | X |
| Đắk Lắk | - | X |
| Đắk Nông | X | - |
| Lâm Đồng | - | X |
| **Đông Nam Bộ** |  |  |
| Bình Phước | - | X |
| Tây Ninh | X | - |
| Bình Dương | - | X |
| Đồng Nai | - | X |
| Bà Rịa - Vũng Tàu | X | - |
| TP.Hồ Chí Minh | X | - |
| **Đồng bằng sông Cửu Long** |  |  |
| Long An | - | X |
| Tiền Giang | - | X |
| Bến Tre | X | - |
| Trà Vinh | - | X |
| Vĩnh Long | X | - |
| Đồng Tháp | - | X |
| An Giang | - | X |
| Kiên Giang | X | X |
| Cần Thơ | - | X |
| Hậu Giang | - | X |
| Sóc Trăng | - | X |
| Bạc Liêu | X | - |
| Cà Mau | - | X |

(X) có văn bản;

(-) không có văn bản.